

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG



KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH : KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

Sinh viên: Vũ Thị Lan Anh

Giảng viên hướng dẫn: ThS. Nguyễn Văn Thụ

HẢI PHÒNG – 2021

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG**

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HOÁ TẠI
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ XÂY DỰNG VÀ
THƯƠNG MẠI TƯỜNG LÂM**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

Sinh viên: Vũ Thị Lan Anh

Giảng viên hướng dẫn: ThS. Nguyễn Văn Thụ

HẢI PHÒNG – 2021

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Vũ Thị Lan Anh **Mã SV:** 1913401002

Lớp: QTL2301K

Ngành: Kế toán - Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán hàng hoá tại Công ty CP Tư vấn
Thiết kế Xây dựng và Thương mại Tường Lâm

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp

- Nghiên cứu lý luận chung về công tác kế toán hàng hoá.
- Mô tả và tìm hiểu thực trạng công tác kế toán hàng hoá tại đơn vị thực tập.
- Đánh giá ưu khuyết điểm cơ bản trong công tác kế toán nói chung cũng như công tác kế toán hàng hoá nói riêng, trên cơ sở đó đề xuất các biện pháp giúp đơn vị thực tập làm tốt hơn công tác hạch toán kế toán.

2. Các tài liệu, số liệu cần thiết

Sưu tầm, lựa chọn từ các số liệu tài liệu phục vụ công tác kế toán hàng hoá tháng 10 năm 2019 tại Công ty CP Tư vấn Thiết kế Xây dựng và Thương mại Tường Lâm

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp

Tại: Công ty CP Tư vấn Thiết kế Xây dựng và Thương mại Tường Lâm - Số 2D Trần Quang Khải, Q. Hồng Bàng, TP. Hải Phòng

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Họ và tên: Nguyễn Văn Thụ

Học hàm, học vị: Thạc sĩ

Cơ quan công tác: Trường Đại học Quản lý và Công nghệ Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công tác kế toán hàng hoá tại Công ty CP Tư vấn Thiết kế Xây dựng và Thương mại Tường Lâm

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 12 tháng 10 năm 2020

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Giảng viên hướng dẫn

Nguyễn Văn Thụ

Hải Phòng, ngày tháng năm 2021

XÁC NHẬN CỦA KHOA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU NHẬN XÉT CỦA GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN TỐT NGHIỆP

Họ và tên giảng viên: *Nguyễn Văn Thụ*
Đơn vị công tác: *Khoa Quản trị kinh doanh*
Họ và tên sinh viên: *Vũ Thị Lan Anh* Chuyên ngành: *Kế toán - Kiểm toán*
Đề tài tốt nghiệp: *Hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty CP Tư vấn Thiết kế Xây dựng và Thương mại Tường Lâm*
Nội dung hướng dẫn: Hệ thống lý luận, nghiên cứu thực tế tại đơn vị từ đó đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty CP Tư vấn Thiết kế Xây dựng và Thương mại Tường Lâm

1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp

- Chăm chỉ học hỏi, chịu khó sưu tầm số liệu, tài liệu phục vụ cho bài viết;
- Nghiêm túc, có ý thức tốt trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp;
- Chủ động nghiên cứu, luôn thực hiện tốt mọi yêu cầu được giáo viên hướng dẫn giao cho.

2. Đánh giá chất lượng của đồ án/khoá luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...)

Bài viết của sinh viên *Vũ Thị Lan Anh* đã đáp ứng được yêu cầu của một khoá luận tốt nghiệp. Kết cấu của khoá luận được tác giả sắp xếp khoa học, hợp lý được chia làm 3 chương:

Chương 1: Trong chương này, tác giả đã hệ thống hóa một cách chi tiết và đầy đủ các vấn đề lý luận cơ bản về công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định hiện hành.

Chương 2: Trong chương này, tác giả đã trình bày được khá chi tiết và cụ thể thực trạng công tác kế toán hàng hóa tại Công ty. Bài viết có số liệu minh họa cụ thể (Tháng 6 năm 2019). Số liệu minh họa trong bài viết chi tiết, phong phú và có tính logic cao.

Chương 3: Trong chương này, tác giả đã đánh giá được những ưu điểm, nhược điểm của công tác kế toán hàng hóa tại Công ty, trên cơ sở đó tác giả đã đưa ra được các giải pháp hoàn thiện có tính khả thi và tương đối phù hợp với tình hình thực tế tại công ty.

3. Ý kiến của giảng viên hướng dẫn tốt nghiệp

Được bảo vệ Không được bảo vệ Điểm hướng dẫn

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2020

Giảng viên hướng dẫn
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ths. Nguyễn Văn Thụ

MỤC LỤC

CHƯƠNG I: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ	1
1.1. Những vấn đề chung về công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ	1
1.1.1. Khái niệm, đặc điểm và vai trò của hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ. .	1
1.1.1.1. Khái niệm hàng hóa	1
1.1.1.2. Đặc điểm của hàng hóa	1
1.1.1.3. Vai trò của hàng hóa	1
1.1.2. Yêu cầu và nhiệm vụ cơ bản của kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.	2
1.1.2.1. Yêu cầu quản lý hàng hóa:	2
1.1.2.2. Nhiệm vụ của kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.	3
1.1.3. Phân loại hàng hóa và phương pháp tính giá hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại vừa và nhỏ.....	3
1.1.3.1. Phân loại hàng hóa.	3
1.1.3.3. Xác định trị giá thực tế của hàng hóa xuất kho.....	6
1.2. Kế toán chi tiết hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại	8
1.2.1. Yêu cầu hạch toán chi tiết hàng hóa	8
1.2.2. Chứng từ và sổ sách sử dụng.	9
1.2.3. Các phương pháp kế toán chi tiết hàng hóa.	9
1.2.3.1. Phương pháp ghi thẻ song song	9
1.3. Kế toán tổng hợp biến động tăng, giảm hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.	15
1.3.1. Kế toán tổng hợp hàng hóa theo phương pháp kê khai thường xuyên	15
1.4. Kế toán dự phòng giảm giá hàng tồn kho.	20
1.5. Tổ chức vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vào công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp.....	23
1.5.1. Hình thức kế toán Nhật ký chung	23
1.5.2. Hình thức kế toán Nhật ký sổ Cái	24

1.5.3. Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ	26
1.6. Hình thức kế toán trên máy vi tính.....	27
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY CP TƯ VẤN THIẾT KẾ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI TƯỜNG LÂM .	29
2.1. Khái quát chung về công ty CP tư vấn thiết kế xây dựng và thương mại Tường Lâm	29
2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của công ty CP tư vấn thiết kế xây dựng và thương mại Tường Lâm.....	29
2.1.2. .Nhành nghề kinh doanh của công ty CP tư vấn thiết kế xây dựng và thương mại Tường Lâm.	30
2.1.3. Tổ chức bộ máy quản lý của công ty CP tư vấn thiết kế xây dựng và thương mại Tường Lâm.....	30
2.1.4. Tổ chức công tác kế toán tại công ty CP tư vấn thiết kế xây dựng và thương mại Tường Lâm	32
2.1.4.1. Cơ cấu tổ chức bộ máy kế toán của công ty	32
2.1.4.2. Chính sách và phương pháp kế toán áp dụng	34
2.1.4.3. Hình thức ghi sổ kế toán áp dụng.....	34
2.2. Thực trạng kế toán hàng hóa tại công ty CP tư vấn thiết kế xây dựng và thương mại Tường Lâm	37
2.2.1. Đặc điểm về hàng hóa của công ty CP tư vấn thiết kế xây dựng và thương mại Tường Lâm.....	37
2.2.2. Tổ chức kế toán chi tiết hàng hóa tại công ty CP tư vấn thiết kế xây dựng và thương mại Tường Lâm.....	38
2.2.2.1. Thủ tục nhập - xuất hàng hóa.....	38
2.2.2.2. Kế toán chi tiết hàng hóa tại công ty CP tư vấn thiết kế xây dựng và thương mại Tường Lâm	40
2.2.3. Kế toán tổng hợp hàng hóa tại công ty CP tư vấn thiết kế xây dựng và thương mại Tường Lâm	62
2.2.3.1. Chứng từ sử dụng	62
2.2.3.2. Tài khoản sử dụng	62

2.2.3.3. Quy trình hạch toán.....	63
CHƯƠNG 3: MỘT SỐ Ý KIẾN ĐỀ XUẤT NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY CP TƯ VẤN THIẾT KẾ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI TƯỜNG LÂM.....	68
3.1. Nhận xét chung về công tác kế toán hàng hóa tại Công ty CP tư vấn thiết kế xây dựng và thương mại Tường Lâm.....	68
3.1.1. Những kết quả đạt được.....	68
3.1.2. Những hạn chế còn tồn tại.....	70
3.2. Một số ý kiến đề xuất nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán hàng hóa tại Công ty CP tư vấn thiết kế xây dựng và thương mại Tường Lâm.....	71
3.2.1. Sự cần thiết của việc hoàn thiện tổ chức công tác kế toán hàng hóa tại Công ty.....	71
3.2.2. Một số đề xuất nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán hàng hóa tại Công ty.....	71
KẾT LUẬN.....	81

DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1.1: Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp ghi thẻ song song.....	11
Sơ đồ 1.2: Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp ghi sổ đối chiếu luân chuyển.	12
Sơ đồ 1.3: Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp ghi sổ số dư.....	14
Sơ đồ 1.4: Sơ đồ hạch toán hàng hóa theo phương pháp kê khai thường xuyên	18
Sơ đồ 1.5: Sơ đồ hạch toán tổng quát hàng hóa theo phương pháp kiểm kê định kỳ	20
Sơ đồ 1.6 : Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký chung	24
Sơ đồ 1.7 : Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký sổ Cái.....	26
Sơ đồ 1.8: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ.....	27
Sơ đồ 1.9: Trình tự ghi sổ kế toán trên máy vi tính	28
Sơ đồ 2.1: Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của công ty.....	31
Sơ đồ 2.2: Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán của công ty	33
Sơ đồ 2.3: Trình tự ghi sổ theo hình thức kế toán Nhật ký chung.....	36
Sơ đồ 2.4: Quy trình hạch toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp thẻ song song tại Công ty cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng và thương mại Tường Lâm.....	40
Sơ đồ 2.5: Trình tự hạch toán kế toán tổng hợp hàng hóa tại công ty CP tư vấn thiết kế xây dựng và TM Tường Lâm	63

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Biểu số 01: HĐGTGT số 0000312.....	42
Biểu số 02: Biên bản giao nhận hàng hóa.....	43
Biểu số 03 : Phiếu nhập kho.....	44
Biểu số 04 : HĐGTGT số 0000320.....	46
Biểu 05: (Trích biên bản giao nhận hàng hóa).....	47
Biểu số 06 : Phiếu nhập kho.....	48
Biểu số 07: HĐGTGT số 000675.....	50
Biểu số 08 : Phiếu xuất kho.....	51
Biểu 09: (Trích biên bản giao nhận hàng hóa).....	52
Biểu số 10: HĐGTGT số 0000697.....	54
Biểu 11: (Trích biên bản giao nhận hàng hóa).....	55
Biểu số 12 : Phiếu xuất kho.....	56
Biểu 13: THẺ KHO.....	57
Biểu 14: THẺ KHO.....	58
Biểu 15: SỔ CHI TIẾT VẬT LIỆU, DỤNG CỤ, SẢN PHẨM HÀNG HÓA...	59
Biểu 16: SỔ CHI TIẾT VẬT LIỆU, DỤNG CỤ, SẢN PHẨM HÀNG HÓA...	60
Biểu 17. (Trích bảng tổng hợp chi tiết vật liệu, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa).	61
Biểu số 18: (Trích sổ Nhật ký chung).....	Error! Bookmark not defined.
Biểu số 19: (Trích sổ cái tài khoản 156).....	67

CHƯƠNG I: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ

1.1. Những vấn đề chung về công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

1.1.1. Khái niệm, đặc điểm và vai trò của hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

1.1.1.1. Khái niệm hàng hóa.

Hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại là vật tư, sản phẩm do doanh nghiệp mua về với mục đích để bán. Trị giá hàng mua vào bao gồm: giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí mua của hàng hóa: chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng hóa. Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách được trừ khỏi chi phí mua hàng.

Hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại thường đa dạng và nhiều chủng loại khác nhau. Hàng hóa thường xuyên biến động trong quá trình kinh doanh nên thường xuyên phải theo dõi quá trình nhập, xuất, tồn trên các mặt: chất lượng, số lượng, chủng loại và giá trị.

1.1.1.2. Đặc điểm của hàng hóa.

- Đặc điểm hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại đa dạng và phong phú do nhu cầu tiêu thụ luôn thay đổi và có xu hướng ngày càng tăng.

- Hàng hóa luôn thay đổi về chất lượng và mẫu mã, thông số kỹ thuật. Sự thay đổi này phụ thuộc vào trình độ phát triển của nhà sản xuất và nhu cầu thị yếu của người tiêu dùng. Hàng hóa thay đổi phù hợp với thị yếu tiêu dùng thì hàng hóa được tiêu thụ nhiều và ngược lại.

- Bảo quản và dự trữ hàng hóa là khâu trung gian của lưu thông hàng hóa. Hàng hóa vẫn chuyển từ lĩnh vực sản xuất sang tiêu dùng. Để quá trình kinh doanh được thuận lợi các doanh nghiệp phải có kế hoạch dự trữ và bảo quản hàng hóa một cách hợp lý.

1.1.1.3. Vai trò của hàng hóa.

- Trong doanh nghiệp thương mại, hàng hóa là bộ phận của hệ thống hàng tồn kho, thuộc tài sản lưu động của doanh nghiệp, ảnh hưởng trực tiếp bởi lợi nhuận kinh doanh của doanh nghiệp. Do vậy phải theo dõi và quản lý thường xuyên.

- Kế toán hàng hóa là công cụ quan trọng và không thể thiếu trong quá trình quản lý hàng hóa cả về mặt hiện vật và giá trị nhằm đáp ứng nhu cầu của xã hội, ngăn ngừa, hạn chế đến mức thấp nhất những mất mát, hao hụt hàng hóa trong các khâu của quá trình kinh doanh thương mại, từ đó làm tăng lợi ích cho doanh nghiệp.

1.1.2. Yêu cầu và nhiệm vụ cơ bản của kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

1.1.2.1. Yêu cầu quản lý hàng hóa:

Hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại có tầm quan trọng rất lớn, nó ảnh hưởng đến mục tiêu và sự tồn tại của doanh nghiệp nên bất kỳ doanh nghiệp thương mại nào muốn hoạt động sản xuất kinh doanh được diễn ra liên tục, không bị gián đoạn thì phải có một lượng hàng dự trữ nhất định. Tuy nhiên lượng hàng hóa dự trữ này luôn biến động do hoạt động kinh tế tài chính diễn ra ở các khâu mua, bán hàng hóa. Do đó để làm tốt công tác quản lý hàng hóa, doanh nghiệp phải tổ chức theo dõi chặt chẽ ở tất cả các khâu: thu mua, bảo quản, xuất bán và dự trữ. Nếu quản lý không tốt sẽ ảnh hưởng đến chất lượng và giá trị hàng hóa. Cụ thể là:

- Trong khâu mua: Phải quản lý, kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch mua hàng hóa về khối lượng, quy cách, chủng loại và chất lượng, giá mua, chi phí thu mua của hàng hóa phải được phản ánh đầy đủ và chính xác. Kế hoạch thu mua phải đảm bảo tiến độ thời gian, đảm bảo cho quá trình mua hàng hóa đáp ứng được nhu cầu hàng hóa phục vụ cho quá trình quản lý doanh nghiệp, đồng thời tăng vòng quay của vốn lưu động.
- Trong khâu bảo quản: Tổ chức bảo quản hàng hóa trong kho cũng như đang trên đường vận chuyển. Phương tiện vận chuyển phải phù hợp với

tính chất, đặc điểm của hàng hóa, đảm bảo an toàn không thiếu hụt, hư hỏng.

- Trong khâu dự trữ: Để đảm bảo cho quá trình kinh doanh diễn ra liên tục, không bị ngưng trệ gián đoạn do cung ứng không kịp thời hoặc gây ứ đọng vốn do dự trữ quá nhiều, đòi hỏi doanh nghiệp phải xác định mức dự trữ tối đa và tối thiểu.

Quản lý chặt chẽ từ khâu thu mua, khâu bảo quản vận chuyển và dự trữ là một trong những nội dung quan trọng trong công tác quản lý tài sản ở doanh nghiệp.

1.1.2.2. Nhiệm vụ của kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

- Tổ chức ghi chép, phản ánh tổng hợp, đầy đủ số liệu về tình hình thu mua, vận chuyển, bảo quản, tình hình nhập, xuất và tồn kho hàng hóa.

- Tính trị giá hàng hóa đã thu mua và nhập kho, kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch thu mua hàng hóa về mặt số lượng, chủng loại, giá cả, thời hạn nhằm đảm bảo cung cấp đầy đủ kịp thời cho quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Áp dụng đúng đắn các phương pháp về kỹ thuật hạch toán hàng hóa, hướng dẫn kiểm tra các bộ phận, từ trong doanh nghiệp thực hiện đầy đủ chế độ hạch toán ban đầu về hàng hóa (lập chứng từ, luân chuyển chứng từ), mở các sổ, thực hiện các chế độ đúng phương pháp quy định nhằm đảm bảo sử dụng thống nhất trong công tác kế toán, tạo điều kiện cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo công tác kế toán trong phạm vi ngành kinh tế và toàn bộ nền kinh tế quốc dân.

- Tham gia kiểm kê đánh giá hàng hóa theo chế độ Nhà nước quy định, lập báo cáo về tình hình nhập - xuất - tồn hàng hóa để phục vụ công tác quản lý và lãnh đạo. Tiến hành phân tích kinh tế, tình hình cung cấp, tiêu thụ hàng hóa để tăng cường quản lý hàng hóa một cách có hiệu quả trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, để đạt được mục tiêu tăng doanh thu, lợi nhuận của doanh nghiệp.

1.1.3. Phân loại hàng hóa và phương pháp tính giá hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại vừa và nhỏ.

1.1.3.1. Phân loại hàng hóa.

Theo tính chất thương phẩm kết hợp với đặc trưng kỹ thuật thì hàng hóa được chia theo từng ngành hàng, trong từng ngành hàng bao gồm nhiều nhóm hàng, mỗi nhóm hàng có nhiều mặt hàng, mỗi mặt hàng lại có giá cả khác nhau.

Hàng hóa gồm có các ngành hàng:

- Hàng kim khí điện máy
- Hàng hóa chất mỡ
- Hàng xăng dầu
- Hàng dệt may, bông vải sợi, cao su
- Hàng gốm sứ, thủy tinh
- Hàng mây, tre đan
- Hàng rượu bia, thuốc lá

Theo nguồn gốc sản xuất gồm:

- Ngành nông sản
- Ngành lâm sản
- Ngành thủy sản
- Theo khâu lưu thông thì hàng hóa được chia thành
- Hàng hóa ở khâu bán buôn
- Hàng hóa ở khâu bán lẻ

Theo phương thức vận động của hàng hóa

- Hàng hóa chuyển qua kho
- Hàng hóa chuyển giao bán thẳng

1.1.3.2. Xác định trị giá thực tế của hàng hóa nhập kho.

- Giá thực tế của hàng hóa là toàn bộ chi phí thực tế mà doanh nghiệp phải bỏ ra để có được loại hàng hóa đó. Giá trị thực tế bao gồm giá bản thân hàng hóa và chi phí thu mua, chi phí gia công, chi phí chế biến.

Theo quy định hiện hành hàng hóa tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

- Giá gốc hàng tồn kho bao gồm: Chi phí mua, chi phí chế biến và chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

- Chi phí mua hàng của hàng tồn kho bao gồm: giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho.

- Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do mua hàng không đúng quy cách, phẩm chất được trừ khỏi chi phí mua.

- Chi phí chế biến hàng tồn kho bao gồm những chi phí có liên quan trực tiếp đến sản phẩm hàng hóa như chi phí nhân công trực tiếp, chi phí sản xuất chung (cố định và biến đổi) phát sinh trong quá trình chuyển hóa hàng hóa thành thành phẩm.

- Chi phí liên quan trực tiếp khác tính vào giá gốc hàng tồn kho bao gồm các khoản chi phí khác ngoài chi phí thu mua và chi phí chế biến hàng tồn kho.

- Chi phí không được tính vào giá gốc hàng tồn kho gồm:

+ Chi phí bán hàng

+ Chi phí quản lý doanh nghiệp

+ Chi phí nguyên vật liệu, chi phí nhân công và chi phí sản xuất kinh doanh khác phát sinh trên mức bình thường (vượt quá định mức).

+ Chi phí bảo quản hàng tồn kho (trừ các khoản chi phí bảo quản hàng tồn kho cần thiết cho quá trình sản xuất tiếp theo và chi phí bảo quản trong quá trình mua hàng).

- Đối với hàng hóa nhập kho thì giá thực tế mua ngoài được xác định theo từng nguồn nhập, cụ thể

+ Đối với hàng hóa mua ngoài:

TRỊ	Giá mua	Các khoản	Chi phí thu mua thực	Các khoản giảm giá
=	Ghi trên	+ thuế không	+ tế (chi phí vận chuyển,	- Chiết khấu
GIÁ	Hóa đơn	hoàn lại	bốc xếp)	thương mại

• Giá mua ghi trên hóa đơn: là số tiền mà doanh nghiệp phải trả cho người bán theo hợp đồng hay hóa đơn phụ thuộc vào phương pháp tính thuế GTGT mà doanh nghiệp áp dụng, cụ thể là:

Đối với doanh nghiệp tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ giá mua hàng hóa là giá chưa có thuế GTGT đầu vào.

Đối với doanh nghiệp tính thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp và hàng không chịu thuế GTGT thì giá mua là tổng giá thanh toán.

• Các khoản thuế không hoàn lại: thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế GTGT (không được khấu trừ).

• Chi phí thu mua hàng hóa: Chi phí vận chuyển, bảo quản, bốc dỡ, lưu kho, bãi, bảo hiểm hàng mua, hao hụt trong định mức cho phép.

• Chiếu khấu thương mại: là số tiền mà doanh nghiệp được giảm trừ do đã mua hàng, dịch vụ với khối lượng lớn theo thỏa thuận.

• Giảm giá hàng mua: là số tiền người bán giảm trừ cho người mua do hàng kém phẩm chất, sai quy cách... khoản này ghi giảm giá hàng mua.

+ Đối với hàng hóa do doanh nghiệp tự gia công chế biến

Giá thực tế = Giá thực tế của hàng gia + Chi phí nhân công chế biến
Nhập kho công chế biến

+ Đối với hàng hóa thuê ngoài gia công, chế biến:

Giá thực tế = Giá thực tế hàng hóa + Chi phí vận chuyển, bốc xếp + Chi phí thuê nhập kho = hàng hóa + thuê ngoài, chế biến thuê ngoài

+ Hàng hóa được biếu tặng: giá nhập kho là giá thực tế được xác định theo thời giá trên thị trường.

1.1.3.3. Xác định trị giá thực tế của hàng hóa xuất kho.

Theo thông tư 133/2016/TT-BTC thì có 3 phương pháp tính giá xuất kho, đó là: phương pháp thực tế đích danh, phương pháp bình quân gia quyền, phương pháp nhập trước xuất trước (FIFO)

- **Phương pháp thực tế đích danh:**

Phương pháp giá đích danh được áp dụng dựa trên giá trị thực tế của từng lần

nhập hàng hóa mua vào, từng thứ sản phẩm sản xuất ra nên chỉ áp dụng cho doanh nghiệp có ít mặt hàng hoặc mặt hàng ổn định và nhận diện được chi tiết về giá nhập của từng lô hàng tồn kho.

Ưu điểm: phương pháp đơn giản và dễ tính toán; chi phí của hàng bán ra phù hợp.

Nhược điểm: không phù hợp với doanh nghiệp có nhiều loại hàng.

- Phương pháp bình quân gia quyền :

Theo phương pháp bình quân gia quyền, giá trị từng loại hàng tồn kho được tính theo giá trị trung bình của từng loại hàng tồn kho đầu kỳ và giá trị từng loại hàng tồn kho được mua và sản xuất trong kỳ, Giá trị trung bình có thể được tính theo từng kỳ hoặc sau từng lô hàng nhập về, phụ thuộc vào từng điều kiện cụ thể của từng doanh nghiệp.

Phương pháp này thường được áp dụng trong các doanh nghiệp có tính ổn định về giá cả hàng hóa khi nhập, xuất kho.

Phương pháp bình quân gia quyền này có thể được thực hiện theo cả kỳ hoặc sau mỗi lần nhập (bình quân liên hoàn)

- Theo giá bình quân gia quyền cả kỳ dự trữ:

Theo phương pháp này, đến cuối kỳ mới tính giá trị vốn của hàng xuất kho trong kỳ. Tùy theo kỳ dự trữ của doanh nghiệp áp dụng mà kế toán hàng tồn kho căn cứ vào giá mua, giá nhập, lượng hàng tồn kho đầu kỳ và nhập trong kỳ để tính giá đơn vị bình quân:

$$\begin{array}{l} \text{Giá đơn vị} \\ \text{bình} \\ \text{quân cả kỳ dự} \\ \text{trữ} \end{array} = \frac{\text{Trị giá thực tế hàng hóa} \\ \text{tồn kho đầu kỳ} \\ \text{Số lượng hàng hóa tồn} \\ \text{đầu kỳ}}{\text{Trị giá thực tế hàng hóa} \\ \text{nhập kho trong kỳ} \\ \text{Số lượng hàng hóa nhập} \\ \text{trong kỳ}}$$

Phương pháp này khá đơn giản, dễ làm, chỉ cần tính toán một lần vào cuối kỳ. Tuy nhiên, phương pháp này có nhược điểm lớn là công tác kế toán dồn vào cuối kỳ ảnh hưởng đến tiến độ của các phần hành khác. Hơn nữa, phương pháp này chưa đáp ứng yêu cầu kịp thời của thông tin kế toán ngay tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ.

- **Theo giá bình quân gia quyền sau mỗi lần nhập:**

Sau mỗi lần nhập sản phẩm, vật tư, hàng hóa, kế toán phải xác định lại giá trị thực của hàng tồn kho và giá đơn vị bình quân. Căn cứ vào giá đơn vị bình quân và lượng xuất giữa 2 lần nhập kế tiếp để tính giá xuất theo công thức sau:

$$\text{Giá đơn vị bình quân sau mỗi lần nhập} = \frac{\text{Trị giá thực tế hàng tồn kho sau mỗi lần nhập}}{\text{Số lượng thực tế hàng tồn kho sau mỗi lần nhập}}$$

Phương pháp bình quân gia quyền sau mỗi lần nhập có ưu điểm là khắc phục được những hạn chế của phương pháp trên nhưng việc tính toán phức tạp, nhiều lần, tốn nhiều công sức. Do đặc điểm trên mà phương pháp này được áp dụng ở các doanh nghiệp có ít chủng loại hàng tồn kho, có lưu lượng nhập xuất ít

- **Phương pháp nhập trước xuất trước (FIFO):**

Phương pháp này dựa trên giả định hàng nào nhập trước sẽ được xuất trước và lấy đơn giá xuất bằng đơn giá nhập. Trị giá hàng tồn kho cuối kỳ được tính theo đơn giá của những lần nhập sau cùng.

Điều kiện áp dụng: phương pháp này được áp dụng nhiều, đặc biệt là trong các doanh nghiệp theo dõi đơn giá thực tế từng lần nhập.

Ưu điểm: phương pháp này thích hợp trong trường hợp giá cả ổn định hoặc có xu hướng giảm, cho phép kế toán có thể tính giá hàng hóa xuất kho kịp thời.

Nhược điểm: phương pháp này làm cho doanh thu hiện tại không phù hợp với những chi phí hiện tại.

1.2. Kế toán chi tiết hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại vừa và nhỏ.

1.2.1. Yêu cầu hạch toán chi tiết hàng hóa.

Kế toán chi tiết hàng hóa là việc hạch toán kết hợp giữa thủ kho và phòng kế toán trên cùng cơ sở các chứng từ nhập, xuất kho nhằm đảm bảo theo dõi chặt chẽ số hàng hóa hiện có và tình hình biến động của từng loại, từng nhóm hàng hóa về số lượng và giá trị. Các doanh nghiệp phải tổ chức hệ thống chứng từ, mở các sổ kế toán chi tiết và vận dụng phương pháp hạch toán chi tiết hàng hóa phù hợp để tăng cường quản lý hàng hóa. Muốn vậy,

giữa kho và phòng kế toán cần có sự phối hợp chặt chẽ với nhau để sử dụng chứng từ kế toán nhập xuất hàng hóa một cách hợp lý trong việc ghi chép vào thẻ kho của thủ kho, ghi chép vào sổ kế toán chi tiết của kế toán, nhằm đảm bảo sự phù hợp số liệu giữa thẻ kho và sổ kế toán, tránh sự ghi chép trùng lặp không cần thiết.

1.2.2. Chứng từ và sổ sách sử dụng.

Trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến việc nhập xuất hàng hóa đều phải lập chứng từ đầy đủ, kịp thời, đúng chế độ quy định.

Theo chế độ quy định, chứng từ kế toán ban hành theo thông tư 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của bộ tài chính, các chứng từ kế toán về hàng hóa bao gồm:

- Phiếu nhập kho 01-VT
- Phiếu xuất kho 02-VT
- Biên bản kiểm kê hàng hóa 03-VT
- Phiếu báo cáo vật tư còn lại cuối kỳ 04-VT
- Biên bản kiểm kê vật tư , công cụ , sản phẩm , hàng hóa 05-VT
- Bảng kê mua hàng 06-VT
- Bảng phân bổ công cụ , dụng cụ , nguyên liệu 07-VT

Các chứng từ này phải kịp thời, đầy đủ theo đúng quy định về biểu mẫu nội dung, phương pháp lập, người lập chứng từ phải chịu trách nhiệm về tính hợp lý, hợp pháp của chứng từ về các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh.

Mọi chứng từ kế toán phải được tổ chức luân chuyển theo đúng trình tự và thời gian do kế toán trưởng của đơn vị quy định, nhằm phục vụ cho việc ghi chép, tổng hợp và cung cấp số liệu kịp thời, đầy đủ cho các cá nhân, bộ phận liên quan.

1.2.3. Các phương pháp kế toán chi tiết hàng hóa.

1.2.3.1. Phương pháp ghi thẻ song song

- Tại kho:

Thủ kho dùng thẻ kho để ghi chép hàng ngày tình hình nhập, xuất, tồn kho của từng thứ hàng hóa theo chỉ tiêu số lượng.

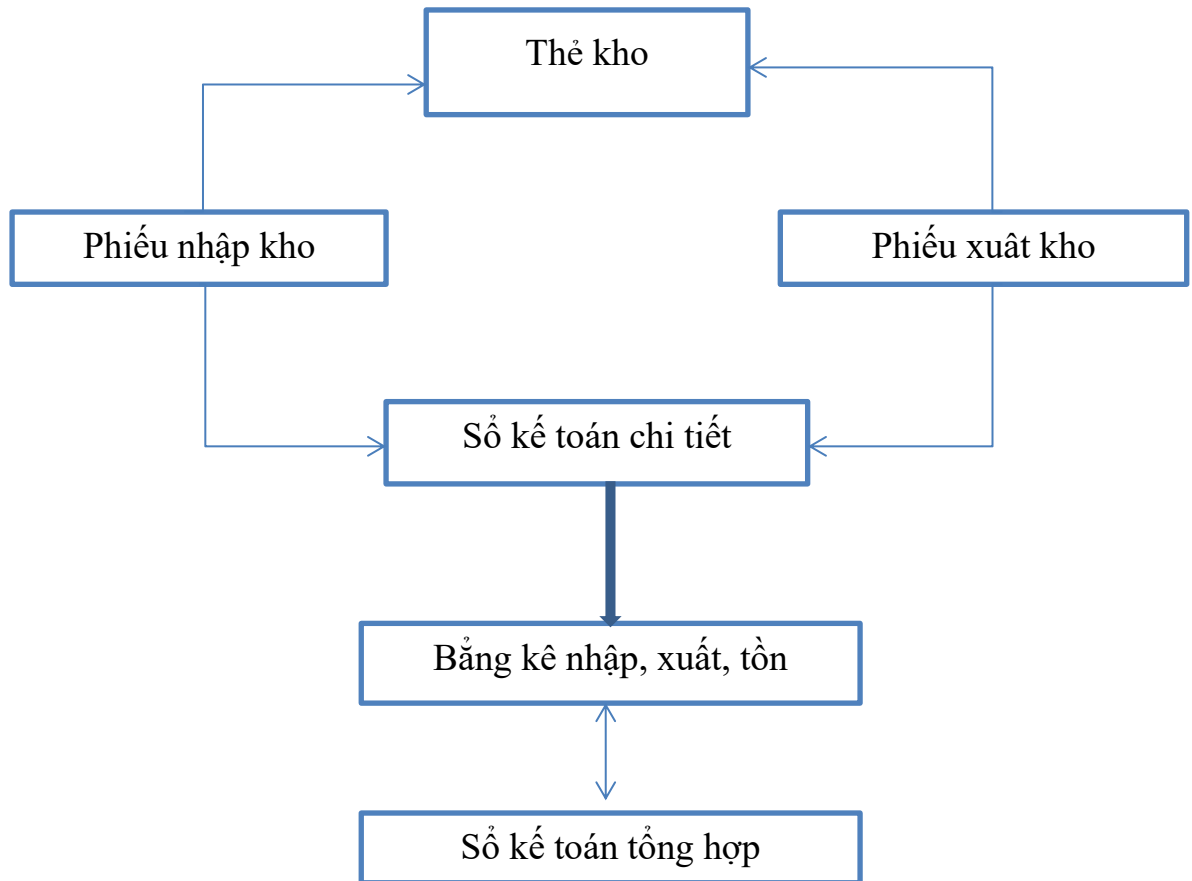
Khi nhận chứng từ nhập, xuất hàng hóa, thủ kho phải kiểm tra tính hợp

lý, hợp pháp của chứng từ rồi tiến hàng ghi chép số thực nhận, thực xuất vào chứng từ vào thẻ kho, cuối ngày tính ra số tồn kho để ghi vào cột tồn trên kho. Định kỳ thủ kho gửi các chứng từ nhập - xuất đã phân loại theo từng thứ hàng hóa cho phòng kế toán.

- Tại phòng kế toán:

Kế toán sử dụng sổ (thẻ) kế toán chi tiết để ghi chép tình hình nhập xuất kho cho từng thứ hàng hóa theo cả hai chỉ tiêu số lượng và giá trị. Khi nhận được chứng từ nhập, xuất của thủ kho gửi lên, kế toán kiểm tra lại chứng từ, hoàn chỉnh chứng từ rồi ghi vào sổ (thẻ) chi tiết vật tư. Mỗi chứng từ được ghi một dòng.

Cuối tháng kế toán lập bảng kê nhập - xuất - tồn trên sổ kế toán tổng hợp, sau đó đối chiếu với thẻ kho, sổ kế toán tổng hợp và số liệu kiểm kê thực tế. Trình tự ghi sổ như sau:



Ghi chú:

Ghi hàng ngày \longrightarrow

Ghi cuối tháng \longrightarrow

Đối chiếu hàng ngày \longleftrightarrow

Sơ đồ 1.1: kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp ghi thẻ song song

Ưu điểm: Phương pháp thẻ song song đơn giản, dễ thực hiện, đảm bảo sự chính xác của thông tin và có khả năng cung cấp thông tin nhanh cho quản trị hàng tồn kho. Hiện nay, phương pháp này được áp dụng phổ biến ở các doanh nghiệp.

Nhược điểm : việc ghi chép giữa kho và phòng kế toán còn trùng lặp về chỉ tiêu số lượng. Việc kiểm tra đối chiếu chủ yếu tiến hành vào cuối tháng, do vậy hạn chế chức năng của kế toán.

1.2.3.2 Phương pháp ghi sổ đối chiếu luân chuyển

- Tại kho:

Thủ kho sử dụng thẻ kho để ghi chép giống như phương pháp ghi thẻ

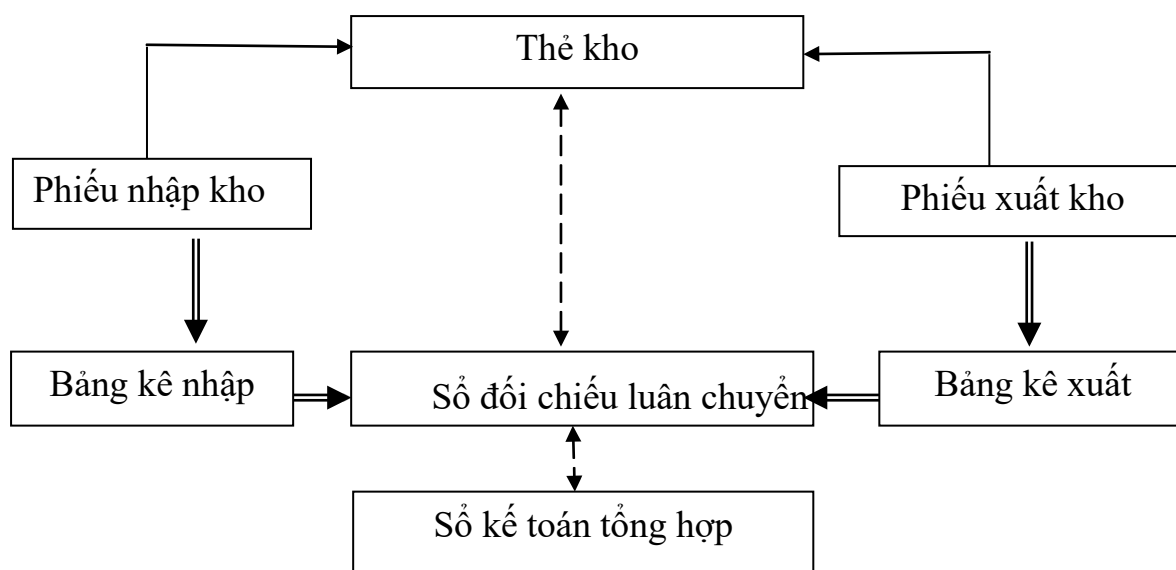
song song.

- Tại phòng kế toán:

Kế toán sử dụng “sổ đối chiếu luân chuyển” để ghi chép từng thứ hàng hóa theo cả hai chỉ tiêu số lượng và giá trị. “Sổ đối chiếu luân chuyển” được mở cho cả năm và được ghi vào cuối tháng, mỗi thứ hàng hóa được ghi một dòng trên sổ.

Hàng ngày, khi nhận được chứng từ nhập – xuất kho, kế toán tiến hành kiểm tra và hoàn thiện chứng từ. Sau đó tiến hành phân loại chứng từ theo từng thứ hàng hóa, chứng từ nhập riêng, hoặc kế toán có thể lập bảng kê nhập, bảng kê xuất.

Cuối tháng, tổng hợp số liệu từ các chứng từ (hoặc bảng kê) để ghi vào “sổ đối chiếu luân chuyển” cột luân chuyển và tính ra số tồn cuối tháng. Đồng thời kế toán thực hiện đối chiếu số liệu trên sổ này với số liệu trên thẻ kho và trên sổ kế toán tài chính (nếu cần). Trình tự ghi sổ được khái quát như sau:



Ghi chú:

————→

Ghi hàng ngày

====>

Ghi định kỳ, cuối tháng

←---→

Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 1.2: Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp ghi sổ đối chiếu luân chuyển.

Ưu điểm: Phương pháp này đơn giản, dễ thực hiện do khối lượng ghi chép của kế toán được giảm bớt vì chỉ ghi một lần vào cuối tháng.

Nhược điểm:

- Có sự trùng lặp về chỉ tiêu số lượng giữa ghi chép của thủ kho và kế toán.
- Khối lượng ghi chép của kế toán dồn vào cuối tháng nhiều nên ảnh hưởng đến tính kịp thời của việc cung cấp thông tin kế toán cho đối tượng khác nhau.

Điều kiện áp dụng: Thích hợp với các doanh nghiệp có chủng loại hàng hóa, không có điều kiện ghi chép, theo dõi tình hình nhập - xuất - tồn hàng ngày.

1.2.3.3. Phương pháp ghi sổ số dư

- Ở kho:

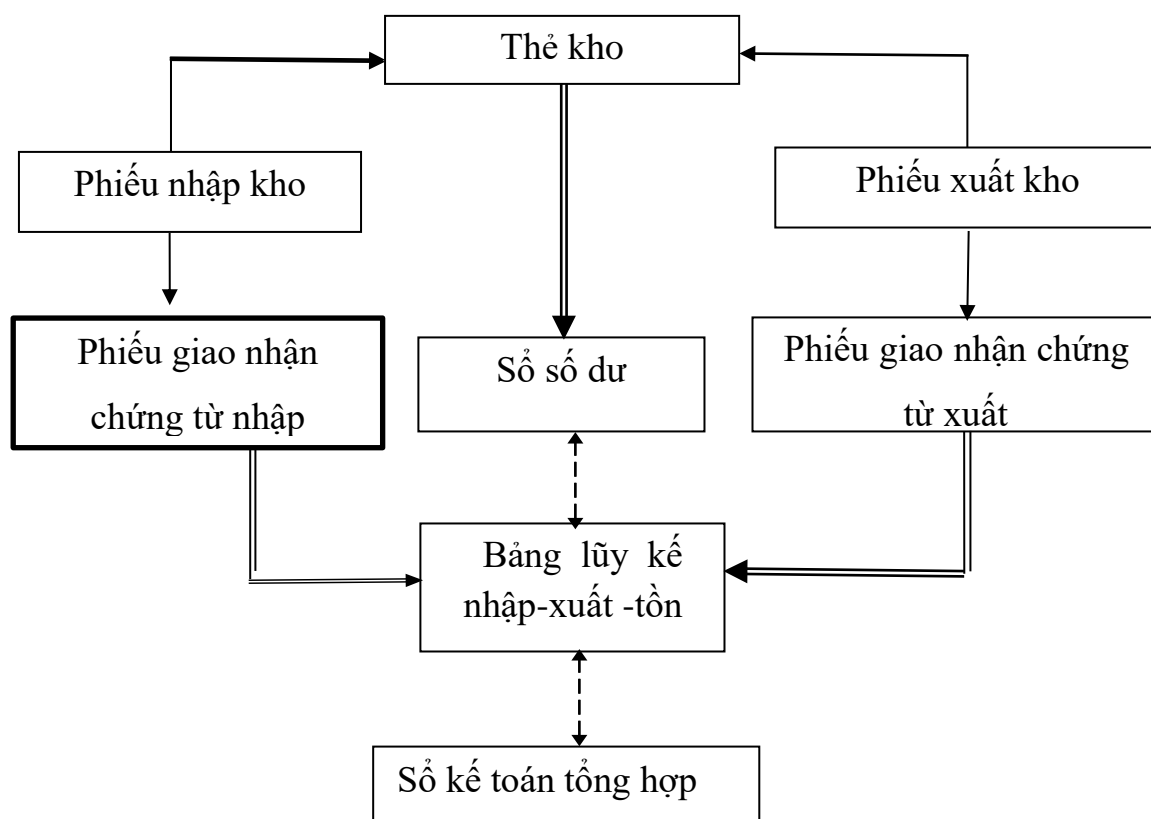
Thủ kho sử dụng “thẻ kho” để ghi chép dư 2 phương pháp trên. Đồng thời, cuối tháng thủ kho còn ghi vào “sổ số dư” số tồn kho cuối tháng của từng loại hàng hóa.

- Ở phòng kế toán:

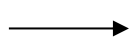
Kế toán định kỳ xuống kho để kiểm tra việc ghi chép trên “thẻ kho” của thủ kho và trực tiếp nhận chứng từ nhập, xuất kho. Sau đó, kế toán ký xác nhận vào phiếu nhận chứng từ.

Mở bảng kê lũy kế nhập và bảng kê lũy kế xuất. Cuối tháng căn cứ vào các bảng kê này để cộng số tiền theo từng nhóm hàng hóa để ghi vào bảng lũy kế nhập - xuất - tồn. Đối chiếu số liệu trên bảng lũy kế nhập - xuất - tồn với số liệu trên sổ kế toán tổng hợp.

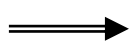
Trình tự ghi sổ có thể khái quát theo sơ đồ sau:



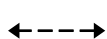
Ghi chú:



Ghi hàng ngày



Ghi định kỳ, cuối tháng



Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 1.3: Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp ghi sổ số dư

Ưu điểm: Hạn chế việc ghi chép trùng lặp giữa kho và phòng kế toán, cho phép kiểm tra thường xuyên công việc ghi chép ở kho, quản lý được hàng hóa, kế toán ghi chép đều đặn trong tháng bảo đảm cung cấp số liệu được chính xác và kịp thời, nâng cao công tác kế toán.

Nhược điểm: Không theo dõi được chi tiết đến từng loại hàng hóa, phải căn cứ vào thẻ kho mới có được số liệu về tình hình nhập-xuất-tồn của từng loại hàng hóa.

Điều kiện áp dụng: Áp dụng cho doanh nghiệp có nhiều chủng loại hàng hóa, việc nhập xuất diễn ra thường xuyên, doanh nghiệp xây dựng được hệ thống giá hạch toán và xây dựng hệ thống danh điểm hàng hóa hợp lý, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ kế toán vững vàng.

1.3. Kế toán tổng hợp biến động tăng, giảm hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

1.3.1. Kế toán tổng hợp hàng hóa theo phương pháp kê khai thường xuyên

Đặc điểm của phương pháp:

- Phương pháp kê khai thường xuyên là phương pháp theo dõi và phản ánh liên tục, có hệ thống tình hình nhập, xuất, tồn hàng hóa trên các tài khoản kế toán.

- Khi doanh nghiệp áp dụng việc hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên, các tài khoản kế toán hàng tồn kho được dùng để phản ánh số hiện có, tình hình biến động tăng, giảm hàng hóa. Do vậy, giá trị hàng hóa tồn kho trên sổ sách kế toán có thể được xác định ở bất kỳ thời điểm nào trong kỳ kế toán.

Công thức tính giá hàng tồn kho như sau:

$$\begin{array}{l} \text{Trị giá hàng} \\ \text{hóa tồn kho} \\ \text{cuối kỳ} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Trị giá hàng} \\ \text{hóa tồn kho} \\ \text{đầu kỳ} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Trị giá hàng} \\ \text{hóa nhập} \\ \text{trong kỳ} \end{array} - \begin{array}{l} \text{Trị giá hàng} \\ \text{xuất bán trong} \\ \text{kỳ} \end{array}$$

Tuy hạch toán phức tạp, tốn nhiều thời gian công sức và phải ghi chép nhiều sổ sách, nhưng phương pháp này cung cấp thông tin về hàng tồn kho một cách kịp thời. Phương pháp này thường được áp dụng cho các đơn vị kinh doanh thương mại kinh doanh các mặt hàng có giá trị lớn như: máy móc, thiết bị, hàng có kỹ thuật, hàng chất lượng cao.

Chứng từ sử dụng

- Phiếu nhập kho
- Phiếu xuất kho

- Biên bản kiểm kê hàng hóa, vật tư
- Hóa đơn GTGT
- Các chứng từ thanh toán: phiếu chi, giấy báo nợ...

Tài khoản sử dụng:

Tài khoản 156 – Hàng hóa: tài khoản này dùng để phản ánh giá trị hiện có và tình hình biến động tăng, giảm các loại hàng hóa của doanh nghiệp bao gồm hàng hóa tại các kho hàng, quầy hàng, hàng hóa bất động sản.

Kết cấu và nội dung phản ánh của TK 156 – hàng hóa Bên Nợ:

- Trị giá mua vào của hàng hóa theo hóa đơn mua hàng (bao gồm các loại thuế không được hoàn lại)
- Chi phí thu mua hàng hóa
- Trị giá hàng hóa thuê ngoài gia công (gồm giá mua vào và chi phí gia công)
- Trị giá hàng hóa đã bán bị người mua trả lại
- Trị giá hàng hóa phát hiện thừa khi kiểm kê
- Kết chuyển giá trị hàng hóa tồn kho cuối kỳ (trường hợp doanh nghiệp kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ)
- Trị giá hàng hóa bất động sản mua vào hoặc chuyển từ bất động sản đầu tư.

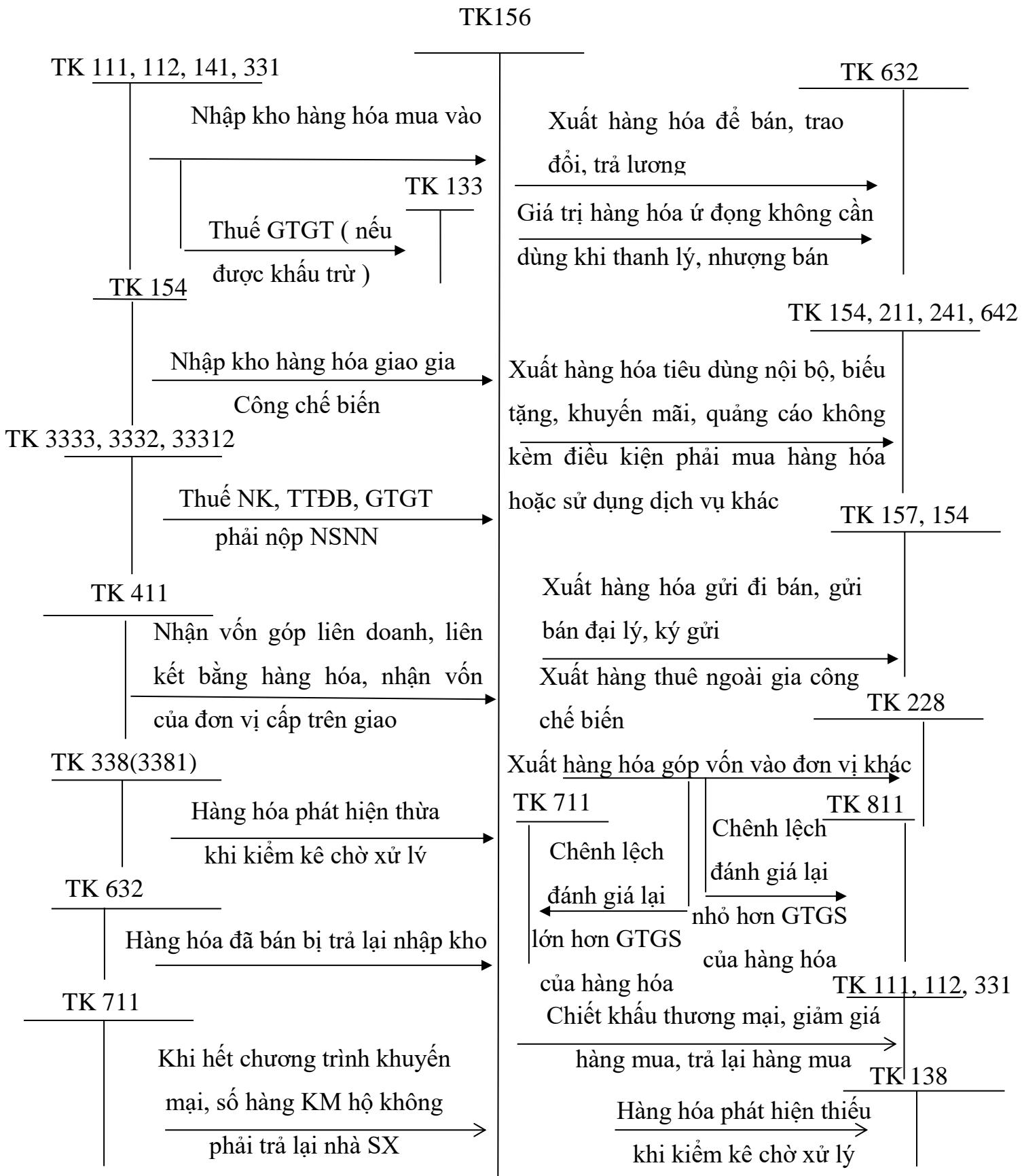
Số dư bên có:

- Trị giá của hàng hóa xuất kho để bán, giao đại lý, giao cho đơn vị phụ thuộc thuê ngoài gia công, hoặc sử dụng cho sản xuất, kinh doanh
- Chi phí thu mua phân bổ cho hàng hóa đã bán trong kỳ
- Chiết khấu thương mại hàng mua được hưởng
- Các khoản giảm giá hàng mua được hưởng
- Trị giá hàng hóa trả lại cho người bán
- Trị giá hàng hóa phát hiện thiếu khi kiểm kê
- Kết chuyển giá trị hàng hóa tồn kho đầu kỳ (trường hợp doanh nghiệp kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm tra định kỳ)
- Trị giá hàng hóa bất động sản đã bán hoặc chuyển thành bất động sản đầu tư, bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc tài sản cố định.

Số dư bên Nợ:

- Trị giá mua vào của hàng hóa tồn kho
- Chi phí thu mua của hàng hóa tồn kho

Trình tự hạch toán hàng hóa theo phương pháp kê khai thường xuyên được thể hiện như sau:



Sơ đồ 1.4: Sơ đồ hạch toán hàng hóa theo phương pháp kê khai thường xuyên

1.3.2. Kế toán tổng hợp hàng hóa theo phương pháp kiểm kê định kỳ.

Đặc điểm của phương pháp:

Phương pháp kiểm kê định kỳ là phương pháp không theo dõi thường xuyên, liên tục tình hình biến động hàng hóa trên các tài khoản phản ánh từng loại hàng hóa tồn kho mà chỉ phản ánh giá trị tồn kho đầu kỳ và cuối kỳ của chúng trên cơ sở kiểm kê cuối kỳ, xác định lượng tồn kho thực tế và xuất dùng cho việc kinh doanh của doanh nghiệp. Căn cứ vào kết quả kiểm kê thực tế để phản ánh giá trị hàng hóa cuối kỳ trên sổ kế toán tổng hợp và từ đó tính ra giá trị xuất bán trong kỳ.

Theo phương pháp này, mọi biến động của hàng hóa không theo dõi, phản ánh trên các tài khoản tồn kho, giá trị hàng hóa nhập kho trong kỳ được theo dõi phản ánh trên một tài khoản riêng (TK 611 – mua hàng). Do đó, độ chính xác không cao mặc dù tiết kiệm công sức ghi chép. Phương pháp này chỉ thích hợp với các đơn vị kinh doanh những chủng loại hàng hóa có giá trị thấp, thường xuyên xuất bán

$$\begin{array}{l} \text{Giá trị hàng} \\ \text{hóa xuất bán} \\ \text{trong kỳ} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Giá trị hàng} \\ \text{hóa tồn kho} \\ \text{đầu kỳ} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Tổng giá trị hàng} \\ \text{hóa nhập trong kỳ} \end{array} - \begin{array}{l} \text{Giá trị hàng hóa} \\ \text{tồn kho cuối kỳ} \end{array}$$

Tài khoản sử dụng: Tài khoản 611 – Mua hàng

Tài khoản 611: không có số dư cuối kỳ

Kết cấu của tài khoản 611 như sau:

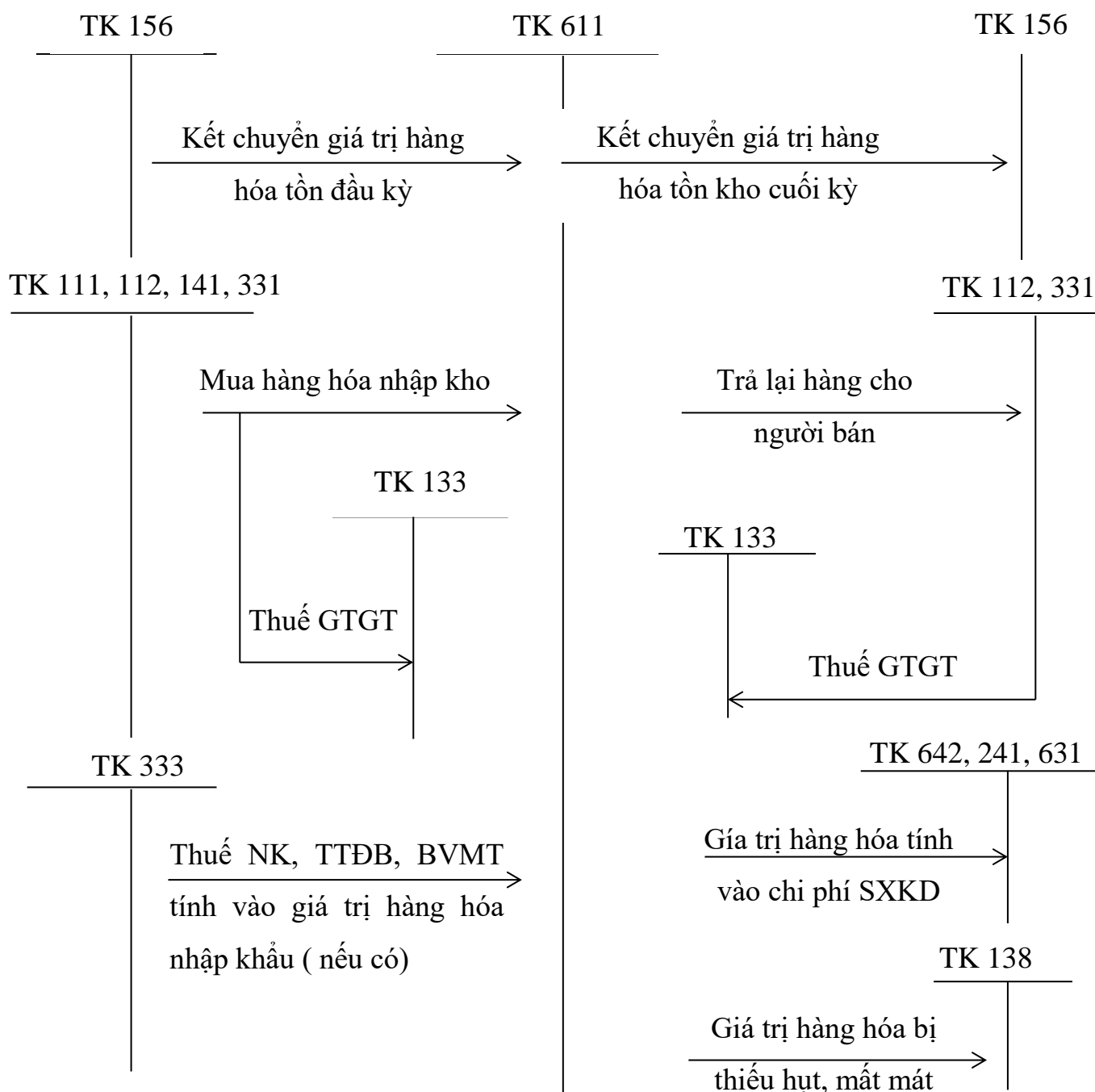
Bên Nợ:

- Kết chuyển giá gốc hàng hóa tồn kho đầu kỳ (theo kết quả kiểm kê);
- Giá gốc hàng hóa mua vào trong kỳ; hàng hóa đã bán bị trả lại...

Bên Có:

- Kết chuyển giá gốc hàng hóa tồn kho cuối kỳ (theo kết quả kiểm kê).
- Giá gốc hàng hóa xuất sử dụng trong kỳ, hoặc giá gốc hàng hóa xuất bán (chưa được xác định là đã bán trong kỳ);
- Giá gốc hàng hóa mua vào trả lại cho người bán, hoặc được giảm giá.

Trình tự hạch toán theo phương pháp kiểm kê định kỳ như sau :



Sơ đồ 1.5: Sơ đồ hạch toán tổng quát hàng hóa theo phương pháp kiểm kê định kỳ

1.4. Kế toán dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

Dự phòng giảm giá hàng hóa tồn kho là dự phòng phần giá trị bị tổn thất do giảm giá hàng hóa tồn kho có thể xảy ra trong kế hoạch. Việc trích lập và hoàn nhập các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được thực hiện ở thời điểm khóa sổ kế toán để lập báo cáo tài chính năm. Khoản dự phòng nói trên

được trích trước vào chi phí hoạt động kinh doanh năm báo cáo của doanh nghiệp giúp cho doanh nghiệp có nguồn tài chính để bù đắp khoản tổn thất có thể xảy ra trong năm kế hoạch nhằm bảo toàn vốn kinh doanh, bảo đảm cho doanh nghiệp phản ánh giá trị vật tư hàng hóa tồn kho không cao hơn giá cả trên thị trường hoặc giá trị có thể thu hồi được tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

Phương pháp xác định mức dự phòng

Căn cứ vào tình hình giảm giá, số lượng hàng hóa tồn kho thực tế của hàng hóa để xác định mức dự phòng.

Xác định mức dự phòng theo công thức:

$$\begin{array}{l}
 \text{Mức dự} \\
 \text{phòng giảm} \\
 \text{giá hàng} \\
 \text{hóa tồn kho}
 \end{array}
 =
 \begin{array}{l}
 \text{Số lượng} \\
 \text{hàng hóa} \\
 \text{thực tế tồn} \\
 \text{kho tại thời} \\
 \text{điểm lập báo} \\
 \text{cáo tài} \\
 \text{chính}
 \end{array}
 \times
 \left(\begin{array}{l}
 \text{Giá gốc} \\
 \text{hàng hóa} \\
 \text{tồn kho} \\
 \text{theo sổ kế} \\
 \text{toán}
 \end{array}
 - \begin{array}{l}
 \text{Giá trị thuần} \\
 \text{có thể thực} \\
 \text{hiện được của} \\
 \text{hàng hóa tồn} \\
 \text{kho}
 \end{array} \right)$$

- Giá thực tế trên thị trường của hàng hóa bị giảm giá tại thời điểm 31/12 là giá có thể mua bán được trên thị trường.

- Việc lập dự phòng phải tiến hành riêng cho từng loại hàng hóa bị giảm giá và tổng hợp bảng kê chi tiết khoản dự phòng giảm giá hàng hóa tồn kho của doanh nghiệp.

Tài khoản sử dụng: Tài khoản 229 – Dự phòng tổn thất tài sản

Bên Nợ:

- Hoàn nhập chênh lệch giữa số dự phòng tổn thất tài sản phải lập kỳ này nhỏ hơn số dự phòng đã trích lập kỳ trước chưa sử dụng hết;

- Bù đắp phần giá trị tổn thất của tài sản từ số dự phòng đã trích lập.

Bên Có:

- Trích lập các khoản dự phòng tổn thất tài sản tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

Số dư bên Có: Số dự phòng tổn thất tài sản hiện có cuối kỳ.

Tài khoản 229 - Dự phòng tổn thất tài sản có 4 tài khoản cấp 2

Tài khoản 2291 - Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh: Tài khoản này phản ánh tình hình trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh.

Tài khoản 2292 - Dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác: Tài khoản này phản ánh tình hình trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng do doanh nghiệp nhận vốn góp đầu tư bị lỗ dẫn đến nhà đầu tư có khả năng mất vốn hoặc khoản dự phòng do suy giảm giá trị các khoản đầu tư.

Tài khoản 2293 - Dự phòng phải thu khó đòi: Tài khoản này phản ánh tình hình trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng các khoản phải thu và các khoản có bản chất tương tự các khoản phải thu mà có khả năng không thu hồi được.

Tài khoản 2294 - Dự phòng giảm giá hàng tồn kho: Tài khoản này phản ánh tình hình trích lập hoặc hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

* Phương pháp hạch toán giảm giá hàng tồn kho:

Cuối niên độ kế toán, doanh nghiệp căn cứ vào tình hình giảm giá số lượng tồn kho thực tế của từng hàng hóa kế toán xác định mức trích lập dự phòng cho niên độ kế toán:

Nợ TK 632: Giá vốn hàng bán

Có TK 2294: Dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

- Trường hợp khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập ở cuối kỳ kế toán năm nay lớn hơn khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã lập ở cuối kỳ kế toán năm trước thì số chênh lệch lớn hơn được lập thêm, ghi:

Nợ TK 632 – giá vốn hàng bán

Có TK 2294 - dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

- Trường hợp khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập ở cuối kỳ kế toán năm nay nhỏ hơn khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã lập ở cuối kỳ kế toán năm trước thì số chênh lệch lớn hơn được hoàn nhập, ghi:

Nợ TK 2294 - dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Có TK 632 – giá vốn hàng bán.

1.5. Tổ chức vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vào công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp

Doanh nghiệp được áp dụng một trong bốn hình thức ghi sổ kế toán sau:

- Hình thức kế toán Nhật ký chung;
- Hình thức kế toán Nhật ký - Sổ cái;
- Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ;
- Hình thức kế toán trên máy vi tính.

Trong mỗi hình thức sổ kế toán có những quy định cụ thể về số lượng, kết cấu, mẫu sổ, trình tự, phương pháp ghi chép và mối quan hệ giữa các sổ kế toán. Doanh nghiệp phải căn cứ vào quy mô, đặc điểm hoạt động sản xuất, kinh doanh, yêu cầu quản lý, trình độ nghiệp vụ của cán bộ kế toán, điều kiện trang bị kỹ thuật tính toán, lựa chọn một hình thức kế toán phù hợp và phải tuân thủ theo đúng quy định của hình thức sổ kế toán đó, gồm: Các loại sổ và kết cấu các loại sổ, quan hệ đối chiếu kiểm tra, trình tự, phương pháp ghi chép các loại sổ kế toán.

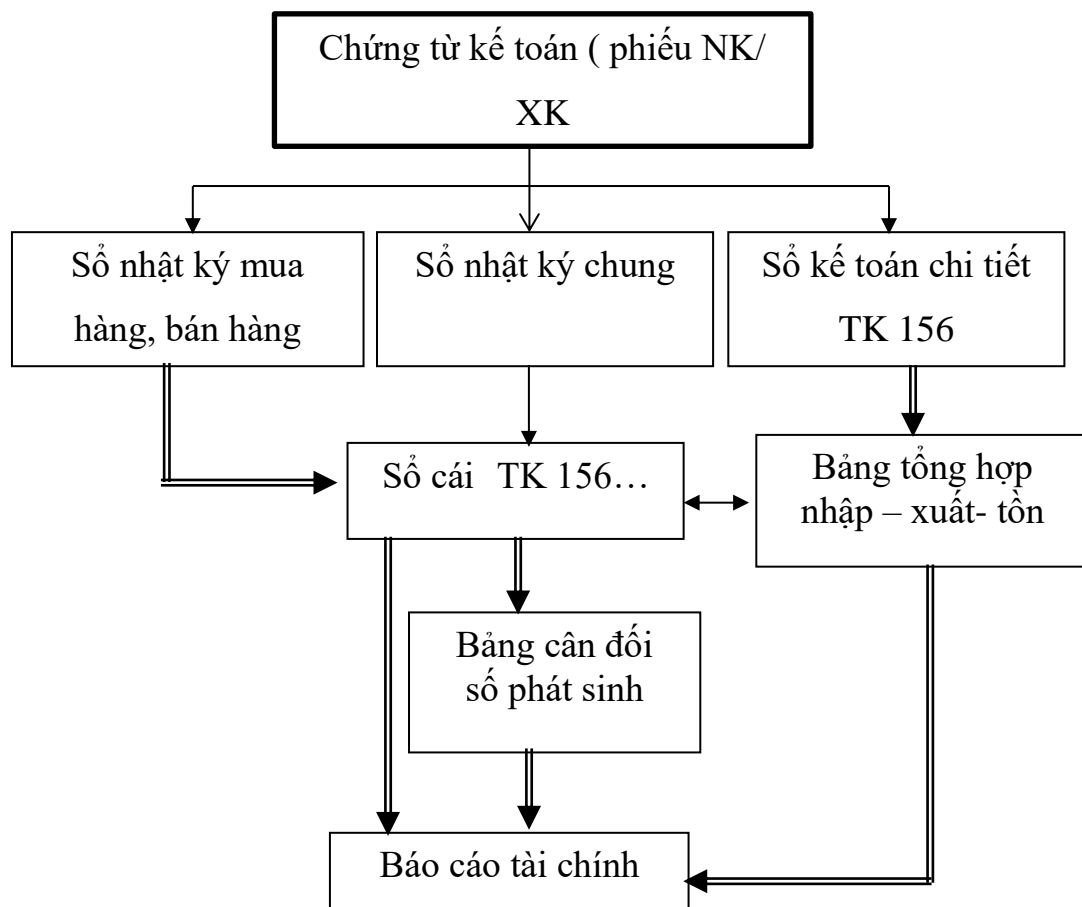
1.5.1. Hình thức kế toán Nhật ký chung

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký chung: tất cả các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ Nhật ký, mà trọng tâm là sổ Nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế (định khoản kế toán) của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký để ghi Sổ Cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.

Hình thức kế toán Nhật ký chung gồm các loại sổ chủ yếu sau:

- Sổ Nhật ký chung
- Sổ cái
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết

Trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức Nhật ký chung:



Ghi chú:

Ghi hàng ngày \longrightarrow

Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ \Longrightarrow

Quan hệ đối chiếu, kiểm tra \longleftrightarrow

Sơ đồ 1.6 : Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký chung

1.5.2. Hình thức kế toán Nhật ký sổ Cái

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký sổ Cái:

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được kết hợp ghi chép theo trình tự thời gian và theo nội dung kinh tế (theo tài khoản kế toán) trên cùng một quyển sổ kế toán tổng hợp duy nhất là Nhật ký sổ Cái. Căn cứ để ghi vào Nhật ký sổ Cái là các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại.

Hình thức kế toán Nhật ký sổ Cái gồm các loại sổ chủ yếu sau:

- Nhật ký sổ Cái;
- Các sổ thẻ kế toán chi tiết;

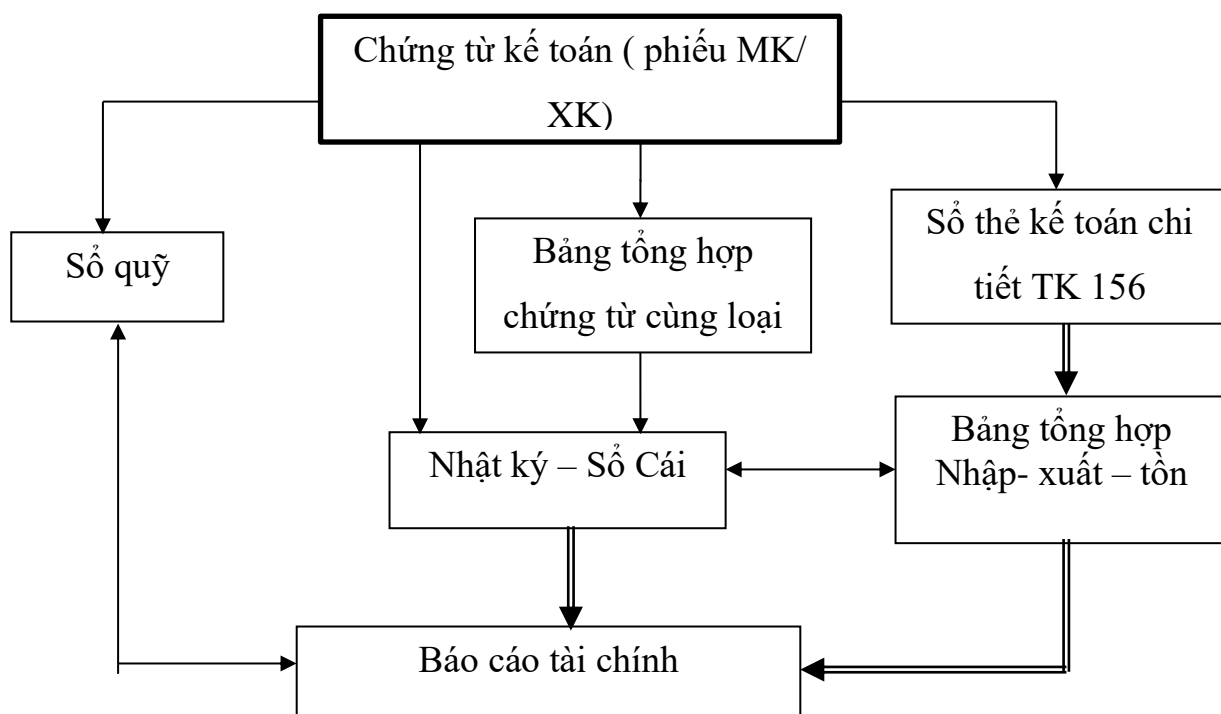
Khi kiểm tra, đối chiếu số cộng cuối tháng (cuối quý) trong Sổ Nhật ký - Sổ Cái phải đảm bảo các yêu cầu sau

Tổng số tiền của cột “Phát sinh” ở phần Nhật ký = Tổng số phát sinh Nợ của tất cả các TK = Tổng số phát sinh Có của tất cả các TK

Tổng số dư Nợ các Tài khoản = Tổng số dư Có các tài khoản

Các sổ, thẻ kế toán chi tiết cũng phải được khóa sổ để cộng số phát sinh Nợ, số phát sinh Có và tính ra số dư cuối tháng của từng đối tượng. Căn cứ vào số liệu khóa sổ của các đối tượng lập “Bảng tổng hợp chi tiết” cho từng tài khoản. Số liệu trên “Bảng tổng hợp chi tiết” được đối chiếu với số phát sinh Nợ, số phát sinh Có và Số dư cuối tháng của từng tài khoản trên Sổ Nhật ký - Sổ Cái. Số liệu trên Nhật ký - Sổ Cái và trên “Bảng tổng hợp chi tiết” sau khi khóa sổ được kiểm tra, đối chiếu nếu khớp, đúng sẽ được sử dụng để lập báo cáo tài chính.

Trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức Nhật ký sổ Cái :



Ghi chú:

Ghi hàng ngày →

Ghi cuối tháng ==>

Đối chiếu, kiểm tra <-->

Sơ đồ 1.7 : Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký sổ Cái

1.5.3. Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ: Căn cứ trực tiếp để ghi sổ kế toán tổng hợp là “Chứng từ ghi sổ”. Việc ghi sổ kế toán tổng hợp bao gồm:

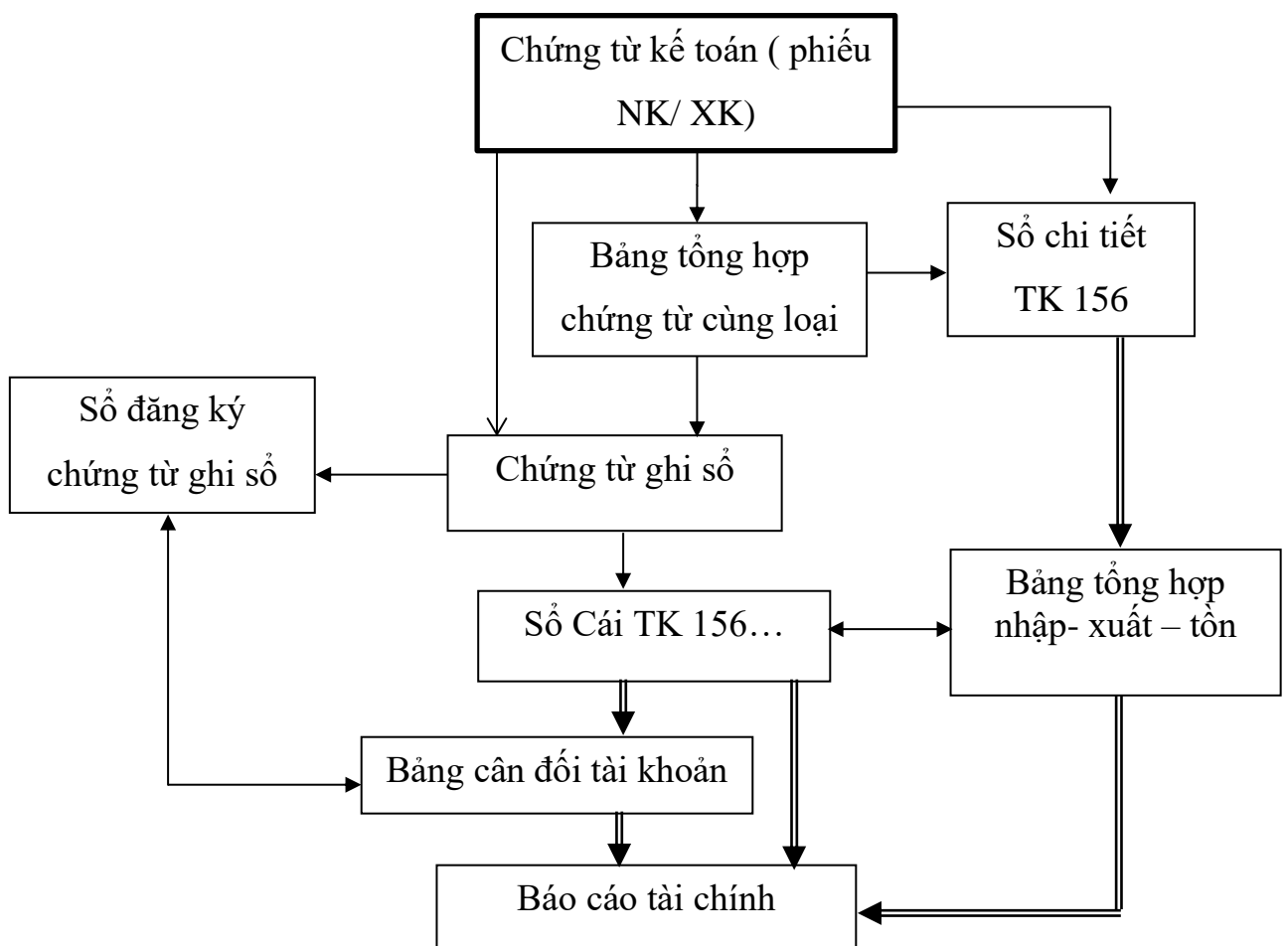
- Ghi theo trình tự thời gian trên Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ.
- Ghi theo nội dung kinh tế trên Sổ Cái.
- Chứng từ ghi sổ do kế toán lập trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc Bảng Tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, có cùng nội dung kinh tế. Chứng từ

ghi sổ được đánh số hiệu liên tục trong từng tháng hoặc cả năm (theo số thứ tự trong Sổ Đăng ký chứng từ ghi sổ) và có chứng từ kế toán đính kèm, phải được kế toán trưởng duyệt trước khi ghi sổ kế toán.

Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ gồm các loại sổ kế toán sau:

- Chứng từ ghi sổ;
- Sổ Cái;
- Sổ thẻ, kế toán chi tiết.

Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ :



Ghi chú:

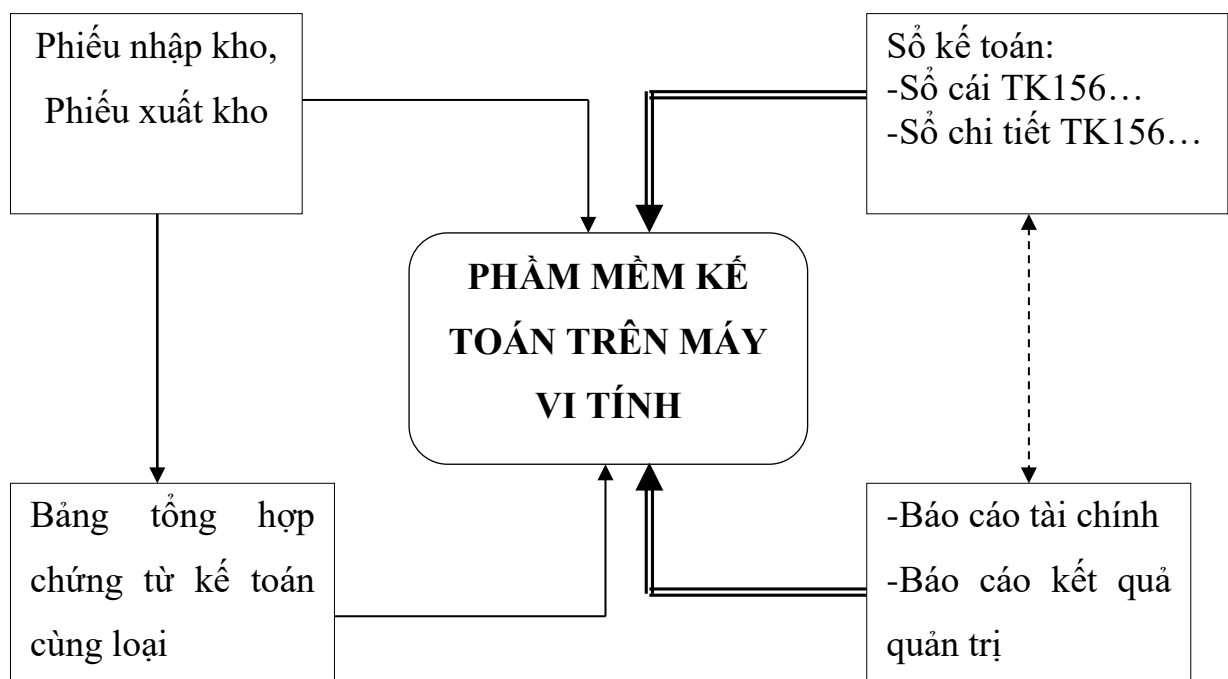
- Ghi hàng ngày
- Ghi cuối tháng
- Đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 1.8: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ

1.6. Hình thức kế toán trên máy vi tính.

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán trên máy vi tính: Công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong ba hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán quy định trên đây. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán, nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định. Phần mềm kế toán được thiết kế theo Hình thức kế toán nào sẽ có các loại sổ của hình thức kế toán đó nhưng không hoàn toàn giống mẫu sổ kế toán ghi bằng tay.

Trình tự ghi sổ kế toán theo Hình thức kế toán trên máy vi tính



Ghi chú:

- Nhập số liệu hàng ngày
- ⇒ In sổ, báo cáo cuối tháng, cuối năm Đối chiếu, kiểm tra
- ⇄

Sơ đồ 1.9: Trình tự ghi sổ kế toán trên máy vi tính

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY CP TƯ VẤN THIẾT KẾ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI TƯỜNG LÂM

2.1. Khái quát chung về công ty CP tư vấn thiết kế xây dựng và thương mại Tường Lâm

2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của công ty CP tư vấn thiết kế xây dựng và thương mại Tường Lâm

- Tên công ty viết bằng tiếng Việt: Công ty cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng và thương mại Tường Lâm
- Tên công ty giao dịch bằng tiếng anh: Tuong Lam Trading and consultancy design construction joint stock company.
- Tên công ty viết tắt: TuongLamco.hp
- Địa chỉ: 2D Trần Quang Khải, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng
- Giấy phép kinh doanh Số: 0200843896, ngày cấp 07/11/2008, Cơ quan cấp: Sở Kế hoạch và đầu tư thành phố Hải Phòng.

- Điện thoại: 0904778588

- Vốn điều lệ: 5.800.000.000 đồng

- Người đại diện theo pháp luật của công ty: Giám đốc Nguyễn Thành Tại

Công ty cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng và thương mại Tường Lâm là công ty chuyên tư vấn , thiết kế và buôn bán vật liệu xây dựng như sơn, bả, sắt thép. Thiết kế các công trình đường bộ, cầu, hầm, các công trình thủy lợi. Cung cấp các nguyên vật liệu phục vụ quá trình hoàn thiện và xây dựng: Sơn, que hàn, inox....Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình đường bộ. Bán và lắp đặt đồ da dụng cho các gia đình, doanh nghiệp: tủ, giường, bàn ghế và đồ nội thất...

Trước đây công ty chỉ là 1 cửa hàng chuyên buôn bán đồ gỗ gia dụng và đồ công nghiệp. Sau một thời gian hoạt động hiệu quả, việc kinh doanh ngày càng phát triển, trị trường mở rộng, lợi nhuận tăng. Đến năm 2008, ông Nguyễn Thành Tại quyết định mở rộng cửa hàng thành một công ty nhỏ lấy tên là Công

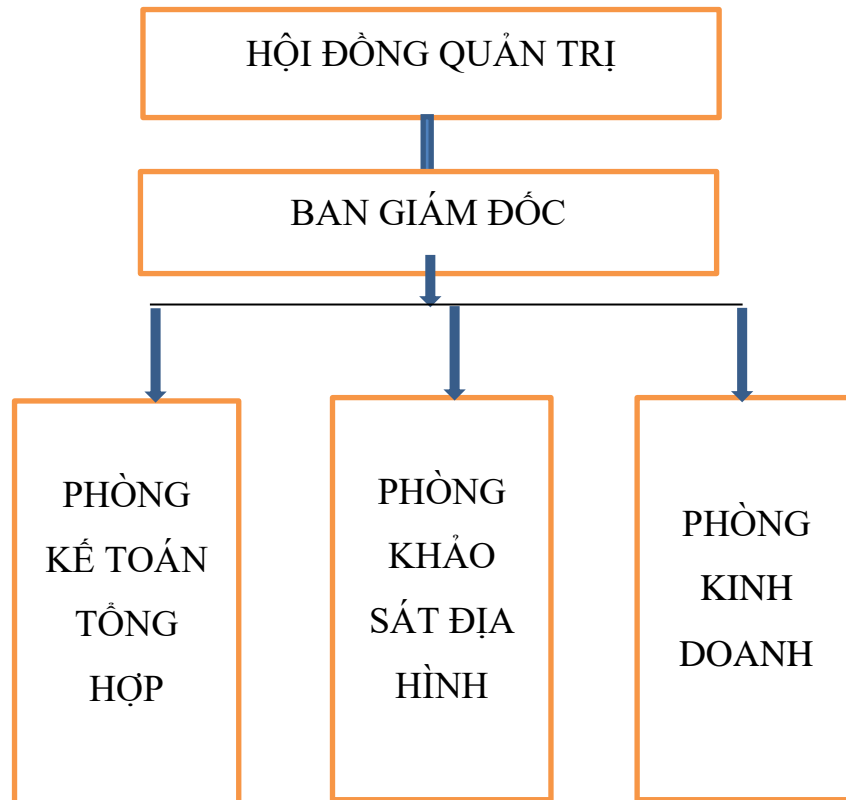
ty cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng và thương mại Tường Lâm. Ngày 07/11/2008 công ty đã được Sở Kế hoạch và đầu tư thành phố Hải Phòng cấp giấy chứng nhận kinh doanh lần đầu. Công ty bắt đầu đi vào hoạt động. Sau hơn 6 năm hoạt động, ngày 16/06/2014 công ty đã thay đổi lần 1 và ngày 19/09/2019 công ty thay đổi đăng ký kinh doanh lần 2 để bổ sung một số ngành nghề kinh doanh đa dạng hơn. Đến nay, trải qua 12 năm thành Công ty cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng và thương mại Tường Lâm cũng đã tạo được uy tín trên thị trường, đóng góp một phần vào ngân sách nhà nước, đồng thời tích cực tạo công ăn việc làm cho người lao động.

2.1.2 .Nhành nghề kinh doanh của công ty CP tư vấn thiết kế xây dựng và thương mại Tường Lâm.

Hiện nay, ngành nghề chính của công ty là tư vấn, thiết kế và buôn bán vật liệu xây dựng như sơn, bả, sắt thép. Với đội ngũ nhân viên dày dặn kinh nghiệm và trình độ chuyên môn cao: Trình độ đại học và trên đại học. Trong những năm gần đây, ngành xây dựng cũng khá phát triển, nhu cầu về nhà ở tăng, các dự án công trình dọc bắc nam... vì vậy hoạt động kinh doanh của công ty cũng đang trên đà phát triển. Mặc dù trong những năm gần đây nền kinh tế nước ta vẫn còn chậm phát triển nhưng doanh nghiệp vẫn hoạt động bình ổn và vẫn tạo ra lợi nhuận.

2.1.3. Tổ chức bộ máy quản lý của công ty CP tư vấn thiết kế xây dựng và thương mại Tường Lâm.

Cơ cấu tổ chức của công ty được xây dựng theo mô hình trực tuyến chức năng, chỉ đạo thống nhất từ trên xuống dưới.



Sơ đồ 2.1: Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của công ty

Chức năng, nhiệm vụ của từng bộ phận:

- Hội đồng quản trị:
 - Đưa ra các quyết định mang tính chiến lược, những kế hoạch năm cũng như kế hoạch trung hạn.
 - Chỉ đạo, giám sát ban giám đốc và những người quản lý khác trong việc điều hành quá trình hoạt động kinh doanh của công ty hàng ngày.
- Ban Giám đốc:
 - Ban giám đốc trực tiếp điều hành và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị công ty về tất cả các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.
- Phòng Kế toán tổng hợp:
 - Thực hiện các hoạt động quản lý nguồn vốn, thực hiện các chế độ chính sách kế toán tài chính theo quy định của chế độ.

- Phân tích đánh giá tình hình tài chính hiện tại của Công ty, đồng thời cân đối thu chi, lập dự toán trong tương lai các vấn đề về tài chính nhằm tham mưu cho Ban Giám đốc đưa ra các quyết định về tài chính.

- Kiểm tra việc kiểm kê định kỳ hàng năm để quản lý điều hành và phục vụ quyết toán tài chính, lập các báo cáo cuối năm phục vụ nhu cầu quản lý của Công ty.

- Theo dõi hạch toán kế hoạch, kết quả sản xuất kinh doanh của công ty, quản lý các nguồn tài chính, thanh quyết toán công trình.

➤ Phòng khảo sát địa hình :

Chịu sự chỉ đạo của ban Giám đốc, có trách nhiệm nghiên cứu đánh giá điều kiện tự nhiên trên mặt đất tại địa điểm dự kiến xây dựng công trình phục vụ cho các công tác quy hoạch, thiết kế, tính khối lượng đào, đắp công trình.

➤ Phòng kinh doanh :

Có nhiệm vụ chính là đem được sản phẩm tới tay khách hàng, ngoài ra họ còn có nhiệm vụ là đào tạo nhân viên mới, nghiên cứu đối thủ cạnh tranh, xây dựng các kế hoạch kinh doanh của công ty dựa trên các hợp đồng đã ký.

- Lập kế hoạch tiêu thụ các sản phẩm của công ty

- Dự thảo và chỉnh lý các hợp đồng kinh tế theo đúng pháp luật, quản lý và theo dõi thực hiện tốt các hợp đồng kinh tế đã ký kết.

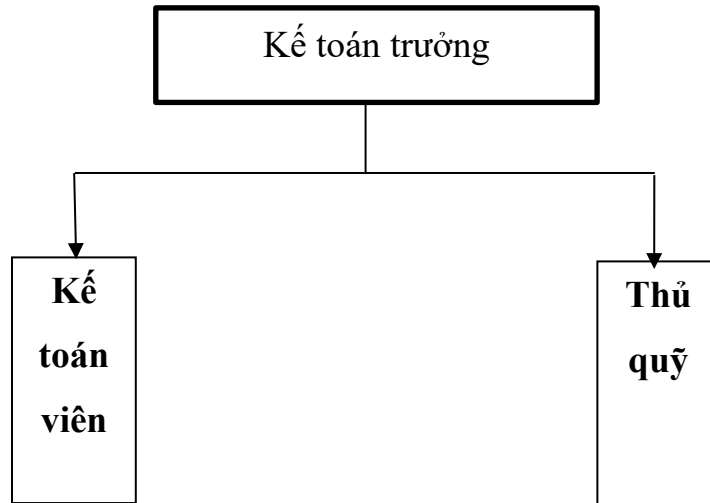
- Tổ chức làm tốt công tác thống kê báo cáo.

- Tìm kiếm mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm.

2.1.4. Tổ chức công tác kế toán tại công ty CP tư vấn thiết kế xây dựng và thương mại Tường Lâm.

2.1.4.1. Cơ cấu tổ chức bộ máy kế toán của công ty.

Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức theo mô hình tập trung. Bộ máy có ý nghĩa quan trọng trong quá trình thu thập, xử lý, cung cấp thông tin cho doanh nghiệp. Giúp doanh nghiệp xem xét, kinh doanh các mặt hàng phù hợp. Nhờ đó doanh nghiệp có thể phân tích, đánh giá, lựa chọn các phương án đầu tư sao cho có hiệu quả nhất.



Sơ đồ 2.2: Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán của công ty

➤ Kế toán trưởng:

- Phụ trách, chỉ đạo toàn diện công tác kế toán của Công ty.
- Là kiểm soát viên kinh tế tài chính.
- Phân tích, cung cấp thông tin kinh tế tài chính cho Ban lãnh đạo Công ty, là người chịu trách nhiệm chính cao nhất trước giám đốc và pháp luật về những số liệu báo cáo kế toán.

- Kế toán trưởng kiêm chức trưởng phòng tài chính kế toán và kế toán tổng hợp: xác định kết quả kinh doanh, lập báo cáo tài chính...

➤ Kế toán viên:

Phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh hàng ngày trong Công ty, cụ thể:

- Theo dõi tình hình thu, chi tiền mặt.
- Theo dõi các khoản phải thu, phải trả và tình hình thanh toán các khoản công nợ của Công ty.
- Theo dõi, quản lý và trích khấu hao tài sản cố định của doanh nghiệp.
- Lập bảng chấm công cho cán bộ công nhân viên và hàng tháng căn cứ vào bảng chấm công, đơn giá ngày công tính thu nhập cho từng người.

- Lập bảng thanh toán tiền lương.

- Thủ quỹ:

- Chịu trách nhiệm thực hiện và theo dõi các nghiệp vụ kinh tế liên quan đến thu, chi tiền mặt.

- Quản lý, bảo quản tiền mặt.

- Kiểm kê, lập sổ quỹ theo quy định.

- Bảo quản, lưu trữ các chứng từ gốc, cung cấp dữ liệu cho kế toán thanh toán ghi sổ.

2.1.4.2. Chính sách và phương pháp kế toán áp dụng.

Công ty cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng và thương mại Tường Lâm áp dụng chế độ kế toán ban hành theo Thông tư 133/2016/TT-BTC của Bộ trưởng BTC

Hiện nay, Công ty đang áp dụng:

- Phương pháp kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên.

- Nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ.

- Tính giá trị hàng xuất kho theo phương pháp bình quân gia quyền sau mỗi lần nhập (bình quân gia quyền liên hoàn).

Về tài sản cố định, Công ty trích khấu hao TSCĐ theo phương pháp đường thẳng.

Công ty sử dụng VND là loại tiền chính để hạch toán.

2.1.4.3. Hình thức ghi sổ kế toán áp dụng.

Công ty áp dụng hình thức sổ kế toán Nhật ký chung.

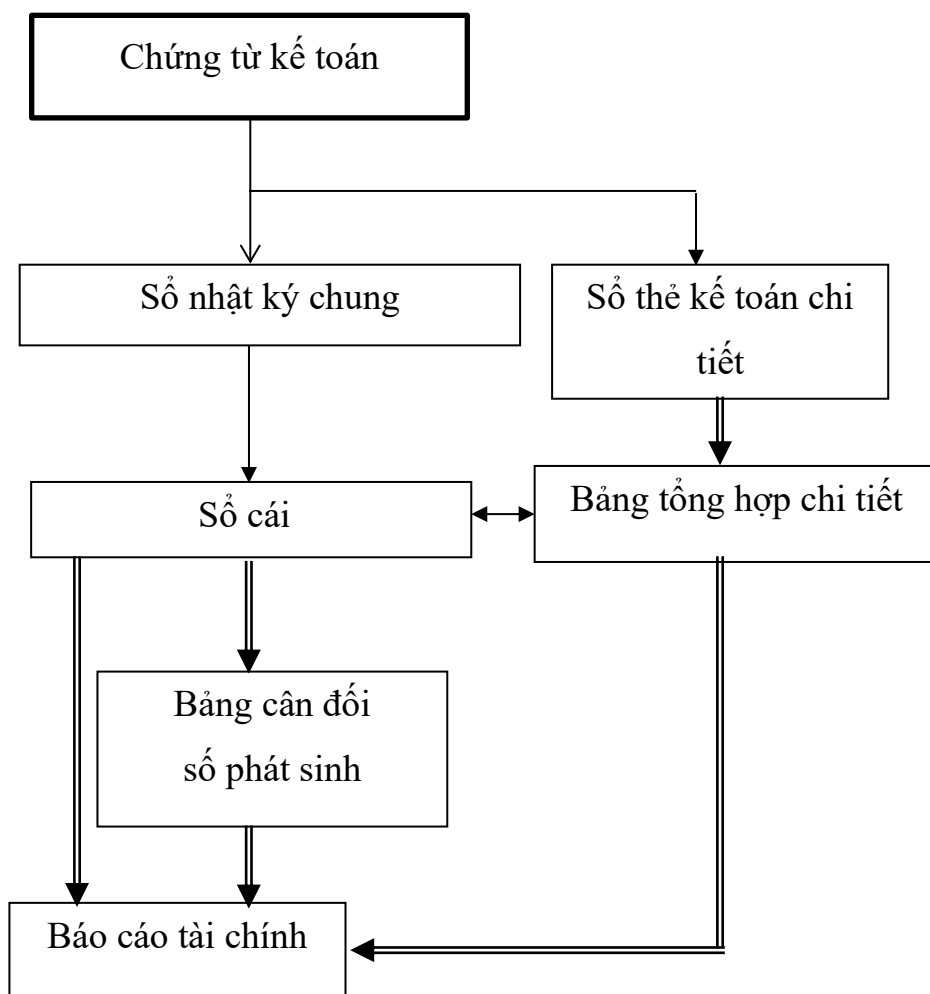
Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký chung là tất cả các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ nhật ký, mà trọng tâm là sổ Nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và định khoản kế toán của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký để ghi Sổ Cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.

Hệ thống sổ sách mà Công ty đang sử dụng bao gồm:

- Sổ Nhật ký chung.

- Sổ cái.

- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.



Ghi chú:

- Ghi chú hàng ngày
- ⇒ Ghi cuối tháng
- ↔ Quan hệ đối chiếu

Sơ đồ 2.3: Trình tự ghi sổ theo hình thức kế toán Nhật ký chung

Hàng ngày kế toán căn cứ vào chứng từ kế toán hoặc bảng tổng hợp chứng từ cùng loại đã được kiểm tra và xác định các tài khoản ghi nợ, tài khoản ghi có để nhập giữ liệu vào các sổ sách có liên quan theo các bảng biểu và mẫu có sẵn theo nguyên tắc Nhật ký chung. Từ sổ Nhật ký chung trong Excel sẽ tự động vào sổ cái, sổ quỹ, và các sổ có liên quan.

Cuối tháng (hoặc bất kỳ thời điểm nào cần thiết), kế toán thực hiện thao tác khóa sổ và lập báo cáo tài chính. Việc đối chiếu giữa các số liệu chỉ được

thực hiện tự động và luôn đảm bảo chính xác, trung thực theo thông tin đã nhập trong kỳ. Người làm kế toán có thể kiểm tra đối chiếu giữa sổ kế toán với báo cáo tài chính sau khi in ra giấy.

Thực hiện thao tác để in báo cáo tài chính ra giấy.

Cuối tháng, cuối năm sổ kế toán tổng hợp và sổ kế toán chi tiết được in ra giấy, đóng thành quyển và thực hiện các thủ tục pháp lí theo quy định về sổ kế toán ghi bằng tay.

2.2. Thực trạng kế toán hàng hóa tại công ty CP tư vấn thiết kế xây dựng và thương mại Tường Lâm

2.2.1. Đặc điểm về hàng hóa của công ty CP tư vấn thiết kế xây dựng và thương mại Tường Lâm

Công ty CP tư vấn thiết kế xây dựng và thương mại Tường Lâm chủ yếu kinh doanh các mặt hàng có thương hiệu đã đi vào tiềm thức của người tiêu dùng nên các sản phẩm rất được ưa chuộng.

Sản phẩm kinh doanh chủ yếu của công ty:

- Sơn Dulux Inspire, Sơn Alex 3in1...
- Nhôm nhựa, đá cắt, que hàn ..

Là một doanh nghiệp kinh doanh thương mại, công ty CP tư vấn thiết kế xây dựng và thương mại Tường Lâm hiểu rất rõ tầm quan trọng trong công tác quản lý các loại hàng hóa ở tất cả các khâu: thu mua, dự trữ, bảo quản và tiêu thụ nhằm đảm bảo cho hoạt động kinh doanh của đơn vị đạt hiệu quả cao.

- Trong khâu thu mua hàng hóa: công ty đã theo dõi chặt chẽ về khối lượng, quy cách, chủng loại, giá mua, thuế VAT được khấu trừ, chi phí mua và thực hiện kế hoạch mua theo đúng tiến độ, thời gian phù hợp với kế hoạch tiêu thụ kinh doanh của doanh nghiệp.

- Trong khâu tiêu thụ hàng hóa: kế toán thực hiện công việc ghi chép phản ánh tình hình xuất bán hàng hóa.

- Trong khâu dự trữ: trên thực tế công ty không dự trữ nhiều hàng hóa mà thường là mua đến đâu thì tiêu thụ đến đó để tránh bị ứ đọng vốn.

2.2.2. Tổ chức kế toán chi tiết hàng hóa tại công ty CP tư vấn thiết kế xây dựng và thương mại Tường Lâm.

Một trong những yêu cầu của công tác quản lý hàng hóa đòi hỏi phải phản ánh, theo dõi chặt chẽ tình hình nhập, xuất, tồn kho cho từng nhóm, từng loại hàng hóa cả về số lượng, chất lượng, chủng loại và giá trị. Bằng việc tổ chức kế toán chi tiết hàng hóa công ty sẽ đáp ứng được nhu cầu này.

Hạch toán chi tiết hàng hóa là việc hạch toán kết hợp giữa kho và phòng kế toán nhằm mục đích theo dõi chặt chẽ tình hình nhập, xuất, tồn kho cho từng thứ, từng loại hàng hóa cả về số lượng, chất lượng, chủng loại và giá trị. Kế toán chi tiết ở công ty sử dụng phương pháp thẻ song song và có một số điều chỉnh cho phù hợp với chương trình quản lý hàng hóa.

Để tổ chức thực hiện được toàn bộ công tác kế toán hàng hóa nói chung và kế toán chi tiết hàng hóa nói riêng, thì trước hết phải bằng phương pháp chứng từ kế toán để phản ánh tất cả nghiệp vụ có liên quan đến nhập, xuất hàng hóa. Chứng từ kế toán là cơ sở pháp lý để ghi sổ kế toán.

Tại công ty, chứng từ kế toán được sử dụng trong phần hạch toán kế toán chi tiết hàng hóa là:

- Phiếu nhập kho hàng hóa
- Phiếu xuất kho hàng hóa
- Hóa đơn GTGT
- Sổ kế toán chi tiết hàng hóa
- Bảng tổng hợp nhập, xuất, tồn

2.2.2.1. Thủ tục nhập - xuất hàng hóa

a. Thủ tục nhập hàng hóa

Căn cứ vào tình hình kinh doanh thực tế, lượng hàng dự trữ trong kho và đơn đặt hàng của khách hàng, phòng kinh doanh sẽ lập kế hoạch mua hàng hóa. Khi đã tham khảo bảng báo giá hợp lý, phòng kinh doanh trình đưa kế hoạch mua hàng để giám đốc ký xét duyệt. Sau khi thông qua quyết định mua hàng. Giám đốc sẽ trực tiếp ký kết hợp đồng mua bán.

Hàng hóa mua về phải có hóa đơn giá trị gia tăng và giấy báo nhận hàng.

Sau đó căn cứ vào số liệu thực tế và hóa đơn giá trị gia tăng hoặc giấy báo nhận hàng, phiếu nhập kho hàng hóa được kế toán lập thành 3 liên:

- Liên 1: Lưu tại cuống
- Liên 2: Phòng kế toán làm căn cứ ghi sổ
- Liên 3: Thủ kho giữ để vào thẻ kho.

Trong trường hợp hàng hóa không đúng quy cách phẩm chất thì phải thông báo ngay cho phòng kinh doanh cùng bộ phận kế toán lập biên bản xử lý (có xác nhận của bên giao hàng). Thông thường bên bán giao ngay tại kho nên sau khi kiểm tra chỉ nhập kho số hàng hóa đúng phẩm cấp đã ký kết lúc mua, số còn lại không đủ tiêu chuẩn thì trả lại cho người bán.

Giá hàng hóa thực tế nhập kho được tính như sau:

$$\begin{array}{ccccccc} \textit{Giá thực} & & \textit{Giá mua ghi} & & \textit{Chi phí thu} & & \textit{Các khoản} \\ \textit{tê hàng} & = & \textit{trên hóa đơn} & + & \textit{mua thực} & - & \textit{CKTM, giảm} \\ \textit{hóa} & & \textit{của người bán} & & \textit{tê} & & \textit{giá hàng mua} \end{array}$$

Trong đó:

- Giá mua ghi trên hóa đơn là giá chưa có VAT
- Chi phí thu mua là những chi phí phát sinh trong quá trình mua bao gồm: vận chuyển, xếp dỡ,...

Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng mua được hưởng là những khoản được giảm trừ khi mua hàng phát sinh sau khi đã phát hành hóa đơn.

b. Thủ tục xuất hàng hóa

Khách hàng đến mua hàng, hàng hóa sau khi được kiểm tra theo đúng các quy định sẽ bắt đầu tiến hành làm thủ tục xuất kho phòng kinh doanh nhận đơn hàng và chuyển cho kế toán kho. Kế toán kho kiểm tra xem hàng hóa có đủ không và tiến hành lập phiếu xuất kho cho khách hàng.

Phiếu xuất kho được lập thành 3 liên:

- Liên 1: Lưu tại cuống
- Liên 2: Lưu tại phòng kế toán
- Liên 3: Chuyển cho thủ kho

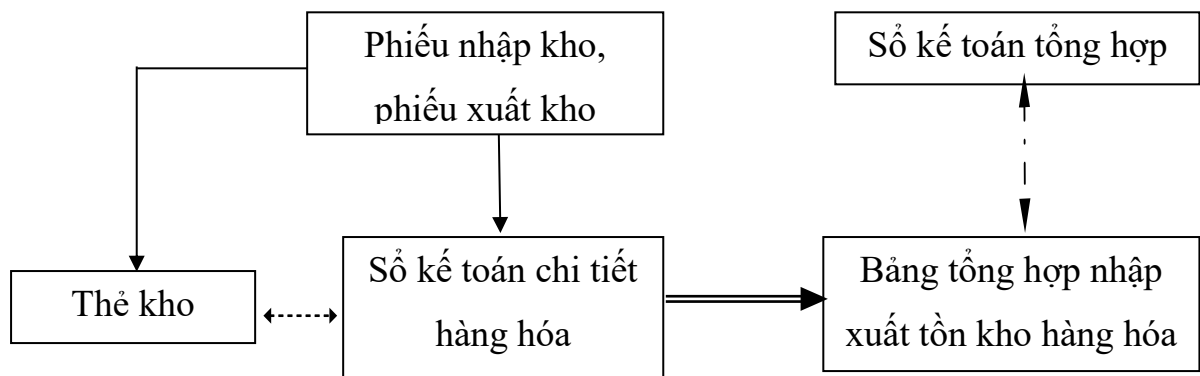
Thủ kho căn cứ phiếu xuất kho để tiến hành xuất kho hàng hóa. Kế toán căn cứ vào phiếu xuất kho lập hóa đơn GTGT (giám đốc ký duyệt) và biên bản giao nhận hàng hóa.

Nhân viên giao nhận hàng hóa nhận hàng và chứng từ gồm: hóa đơn GTGT và biên bản giao nhận hàng hóa giao cho người mua.

2.2.2.2. Kế toán chi tiết hàng hóa tại công ty CP tư vấn thiết kế xây dựng và thương mại Tường Lâm

Hàng hóa ở công ty rất đa dạng, các nghiệp vụ nhập, xuất diễn ra thường xuyên hàng ngày, do đó nhiệm vụ của kế toán chi tiết hàng hóa là vô cùng quan trọng và không thể thiếu được. Tổ chức kế toán chi tiết hàng hóa có ý nghĩa quan trọng đối với công tác bảo quản hàng hóa. Công ty CP tư vấn thiết kế xây dựng và thương mại Tường Lâm

đã lựa chọn phương pháp thẻ song song để hạch toán chi tiết hàng hóa.



Ghi chú:

- Ghi chú hàng ngày →
- Ghi cuối tháng ==>
- Quan hệ đối chiếu <-.->

Sơ đồ 2.4: Quy trình hạch toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp thẻ song song tại Công ty cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng và thương mại Tường Lâm

Theo phương pháp này, việc hạch toán chi tiết kế toán hàng tồn kho được tiến hành đồng thời tại 2 bộ phận: kế toán và kho

- **Tại kho:** Thủ kho theo dõi số lượng nhập xuất trên thẻ kho đồng thời nắm vững ở bất kỳ thời điểm nào trong kho về số lượng, chất lượng, chủng loại, từng thứ, loại hàng hóa sẵn sàng xuất bán khi có yêu cầu. Hàng ngày căn cứ vào chứng từ nhập xuất phát sinh thủ kho tiến hành phân loại, sắp xếp cho từng thứ, từng loại hàng để ghi chép tình hình nhập - xuất - tồn của từng loại hàng hóa vào sổ kho chi tiết từng loại theo số lượng. Cuối ngày hoặc sau mỗi lần nhập, xuất kho thủ kho phải tính toán và đối chiếu số lượng hàng hóa tồn kho thực tế so với số liệu trên thẻ kho.

$$\begin{array}{ccccccc}
 \textit{Số lượng} & & \textit{Số lượng} & & \textit{Số lượng} & & \textit{Số lượng} \\
 \textit{tồn cuối} & = & \textit{tồn đầu} & + & \textit{nhập} & - & \textit{xuất kho} \\
 \textit{kỳ} & & \textit{kỳ} & & \textit{trong kỳ} & & \textit{trong kỳ}
 \end{array}$$

- **Tại phòng kế toán:** Kế toán mở sổ hoặc thẻ chi tiết cho từng loại hàng hóa tương ứng với thẻ kho mở ở kho. Hằng ngày hoặc định kỳ, khi nhận được chứng từ nhập xuất kho hàng hóa do thủ kho nộp, kế toán kiểm tra ghi đơn giá, tính thành tiền và phân loại chứng từ.

Hằng ngày sau khi ghi chép xong toàn bộ các chứng từ nhập, xuất kho lên sổ hoặc thẻ chi tiết, kế toán tiến hành cộng và tính số tồn kho cho từng loại hàng hóa.

Ví dụ minh họa

Ví dụ 1: Ngày 4/12/2019 mua 250 thùng sơn Alex 3In1 18 lít của công ty CPXD Full Homes , đơn giá 545.000đ/ thùng (chưa gồm VAT 10%) công ty chưa thanh toán.

Kế toán định khoản:

Nợ TK 156 : 136.250.000

Nợ TK 133 : 13.625.000

Có TK 331 : 149.875.000

- Từ hóa đơn GTGT, phiếu nhập kho và biên bản giao nhận, thủ kho tiến hành ghi vào thẻ kho, kế toán ghi vào sổ chi tiết hàng hóa - sơn Alex 3In1 .

- Cuối kỳ từ sổ kế toán chi tiết hàng hóa lập bảng nhập - xuất- tồn và đối chiếu số liệu ở bảng nhập - xuất- tồn với sổ cái TK 156; thủ kho sẽ đối chiếu số liệu ở thẻ kho với số liệu ở sổ kế toán chi tiết.

Biểu số 01: HĐGTGT số 0000312

HÓA ĐƠN		Mẫu số: 01GTKT3/001			
GIÁ TRỊ GIA TĂNG		Kí hiệu: AA/19P			
Liên 2: Giao người mua		Số: 0000312			
Ngày 04 tháng 12 năm 2019					
Đơn vị bán hàng: Công ty CPXD Full Homes					
Địa chỉ: B24-TT5 Khu đô thị Văn Quán – Phúc La – Đống Đa - HN					
Số tài khoản: 2511.111.666.999 - Ngân Hàng TMCP Quân Đội - CN Hà Nội					
Mã số thuế: 0104423024					
Họ tên người mua: Bùi Đức Đạt					
Đơn vị mua hàng: Công ty cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng và thương mại Tường Lâm					
Địa chỉ: Số 2D Trần Quang Khải, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng					
Hình thức thanh toán: CK			Mã số thuế: 0200843896		
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Son Alex 3in1	Thùng	250	545.000	136.250.000
Cộng tiền hàng:					136.250.000
Thuế suất GTGT:10%			Tiền thuế giá trị gia tăng:		13.625.000
Tổng cộng tiền thanh toán					149.875.000
Số tiền viết bằng chữ: Một trăm bốn mươi chín triệu tám trăm bảy mươi lăm ngàn đồng.					
Người mua hàng (ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (ký, ghi rõ họ tên)	

Biểu số 02: Biên bản giao nhận hàng hóa

BIÊN BẢN GIAO NHẬN HÀNG HÓA

Ngày 04 tháng 12 năm 2019

Chúng tôi gồm:

Bên A (Bên giao hàng): Công ty CPXD Full Homes

- Địa chỉ: B24-TT5 Khu đô thị Văn Quán – Phúc La – Đống Đa - HN

- Đại diện ông: Hoàng Việt Dũng Chức vụ: Nhân viên phòng kinh doanh

Bên B (Bên nhận hàng): Công ty cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng và thương mại Tường Lâm

- Địa chỉ: Số 2D Trần Quang Khải, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

- Đại diện ông: Bùi Đức Đạt Chức vụ: Nhân viên phòng kinh doanh

Hai bên cùng thống nhất số lượng hàng hóa bàn giao như sau:

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng	Đúng quy cách	Không đúng quy cách
1	Sơn Alex 3in1	A3IN	Thùng	250	x	

- Kèm theo chứng từ: 01 hóa đơn giá trị gia tăng

- Biên bản kết thúc vào hồi 15h cùng ngày, hai bên thống nhất ký tên.

- Biên bản được lập thành 2 bản, mỗi bên giữ 01 bản để làm chứng từ thanh toán.

Đại diện bên A

(Ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện bên B

(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu số 03 : Phiếu nhập kho

Đơn vị: Công ty CP tư vấn thiết kế xây dựng
và TM Tường Lâm

Địa chỉ: 2D Trần Quang Khải, Hồng Bàng,
TP.HP

Mẫu số 01- VT

(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC
ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU NHẬP KHO

Ngày 04 tháng 12 năm 2019

Số: 621

Nợ TK: 156

Có TK: 331

- Họ và tên người giao: Nguyễn Văn Châu – Công ty CP XD Full Homes
- Theo HĐGTGT số 0000312 ngày 04 tháng 12 năm 2019

Nhập tại kho: Kho Công ty CP tư vấn thiết kế xây dựng và thương mại
Tường Lâm

STT	Tên, nhãn hiệu quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ sản phẩm, hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo chứng từ	Thực nhập		
1	Sơn Alex 3in1	A3IN	Thùng	250	250	545.000	136.250.000
	Cộng						136.250.000

- Tổng số tiền (viết bằng chữ): Một trăm ba mươi sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng.

- Số chứng từ gốc kèm theo: HĐGTGT số 0000312

Ngày 04 tháng 12 năm 2019

Người lập phiếu

(Ký, họ tên)

Người giao hàng

(Ký, họ tên)

Thủ kho

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Ví dụ 2: Ngày 15/12/2019 nhập 40 thùng Sơn Dulux Inspire của công ty TNHH Vạn Sơn đơn giá 330.000đ/ thùng giá chưa có VAT 10% công ty chưa thanh toán.

Kế toán định khoản:

Nợ TK 156 : 13.200.000

Nợ TK 133 : 1.320.000

Có TK 331 : 14.520.000

- Từ hóa đơn GTGT, phiếu nhập kho và biên bản giao nhận, thủ kho tiến hành ghi vào thẻ kho, kế toán ghi vào sổ chi tiết hàng hóa - Sơn Dulux Inspire.

- Cuối kỳ từ sổ kế toán chi tiết hàng hóa lập bảng nhập - xuất- tồn và đối chiếu số liệu ở bảng nhập - xuất- tồn với sổ cái TK 156; thủ kho sẽ đối chiếu số liệu ở thẻ kho với số liệu ở sổ kế toán chi tiết.

Biểu số 04 : HĐGTGT số 0000320

HÓA ĐƠN	Mẫu số:01GTKT3/001
GIÁ TRỊ GIA TĂNG	Kí hiệu: AA/19P
Liên 2: Giao người mua	Số:
0000320	
Ngày 15 tháng 12 năm 2019	

Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH Vạn Sơn
Địa chỉ: P101- A13 ngõ 80 Hoàng Đạo Thành- Kim Giang -HN
Số tài khoản: 0541001625739 Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam
Mã số thuế: 0101208572

Họ tên người mua: Nguyễn Đức Việt
Đơn vị mua hàng: Công ty CP tư vấn thiết kế xây dựng và thương mại Tường Lâm
Địa chỉ: Số 2D Trần Quang Khải, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng
Tài khoản: 10921282847015 tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng
Hình thức thanh toán: CK Mã số thuế: 0200843896

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Son Dulux Inspire	Thùng	40	330.000	13.200.000
Cộng tiền hàng:					13.200.000
Thuế suất GTGT:10%			Tiền thuế giá trị gia tăng:		1.320.000
toán					Tổng cộng tiền thanh 14.520.000

Số tiền viết bằng chữ: Mười bốn triệu, năm trăm hai mươi ngàn đồng.

Người mua hàng (ký, ghi rõ họ tên)	Người bán hàng (ký, ghi rõ họ tên)	Thủ trưởng đơn vị (ký, ghi rõ họ tên)
---------------------------------------	---------------------------------------	--

Biểu 05: (Trích biên bản giao nhận hàng hóa)

BIÊN BẢN GIAO NHẬN HÀNG HÓA

Ngày 15 tháng 12 năm 2019

Chúng tôi gồm:

Bên A (Bên giao hàng): Công ty TNHH Vạn Sơn

- Địa chỉ: P101- A13 ngõ 80 Hoàng Đạo Thành- Kim Giang -HN

- Đại diện ông: Nguyễn Hải Dương Chức vụ: Nhân viên phòng kinh doanh

Bên B (Bên nhận hàng): Công ty CP tư vấn thiết kế xây dựng và thương mại Tường Lâm

- Địa chỉ: Số 2D Trần Quang Khải, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

- Đại diện ông: Nguyễn Đức Việt Chức vụ: Nhân viên phòng kinh doanh

Hai bên cùng thống nhất số lượng hàng hóa bàn giao như sau:

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng	Đúng quy cách	Không đúng quy cách
2	Sơn Dulux Inspire	DIN	Thùng	40	x	

- Kèm theo chứng từ: 01 hóa đơn giá trị gia tăng

- Biên bản kết thúc vào hồi 15h cùng ngày, hai bên thống nhất ký tên.

- Biên bản được lập thành 2 bản, mỗi bên giữ 01 bản để làm chứng từ thanh toán.

Đại diện bên A

(Ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện bên B

(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu số 06 : Phiếu nhập kho

Đơn vị: Công ty CP tư vấn thiết kế xây dựng và

Mẫu số 01- VT

TM Tường Lâm

(Ban hành theo TT 133/2016/TT BTC

Địa chỉ: 2D Trần Quang Khải, Hồng Bàng, HP

ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU NHẬP KHO

Ngày 15 tháng 12 năm 2019

Số: 630

Nợ TK: 156

Có TK: 331

- Họ và tên người giao: Đỗ Huy Hoàng – Công ty TNHH Vạn Sơn

- Theo HĐGTGT số 0000320 ngày 15 tháng 12 năm 2019

Nhập tại kho: Kho Công ty CP tư vấn thiết kế xây dựng và thương mại Tường Lâm

STT	Tên, nhãn hiệu quy cách, hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo chứng từ	Thực nhập		
1	Sơn Dulux Inspire	DIN	Thùng	40	40	330.000	13.200.000
	Cộng						13.200.000

- Tổng số tiền (viết bằng chữ): Mười ba triệu, hai trăm ngàn đồng.

- Số chứng từ gốc kèm theo: HĐGTGT số 0000320

Ngày 15 tháng 12 năm 2019

Người lập phiếu**Người giao hàng****Thủ kho****Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

Ví dụ 3: Ngày 07/12/2015 bán hàng cho Công ty Hương Giang 20 thùng sơn Alex 3in1 chưa thu tiền. Số tiền 12.400.000 (chưa VAT 10%)

Cách xác định đơn giá Sơn Alex 3in1 như sau:

Trị giá Sơn Alex 3in1 tồn đầu kỳ là 87.000.000 đồng. Trong đó số lượng hàng tồn là 150 thùng như vậy đơn giá hàng tồn là 580.000 đồng/thùng.

Ngày 04/11/2019, công ty nhập thêm 250 thùng Sơn Alex 3in1 với đơn giá 545.000 đồng/thùng, tổng trị giá hàng nhập kho là 136.250.000 đồng.

Vậy đơn giá sơn Alex 3in1 xuất kho ngày 07/12/2019 được tính như sau:

$$\begin{array}{l} \text{Đơn giá xuất sơn} \\ \text{Alex 3in1} \end{array} = \frac{87.000.000 + 136.250.000}{150 + 250} = 558.125 \text{ đồng/thùng}$$

Trị giá xuất 20 thùng sơn Alex 3in1 xuất kho:

$$= 20 \times 558.125 = 11.162.500 \text{ đồng}$$

- Từ phiếu xuất kho bán hàng cho khách hàng thủ kho tiến hành ghi vào thẻ kho Sơn Alex 3in1, kế toán ghi vào sổ chi tiết hàng hóa Sơn Alex 3in1.

- Cuối kỳ từ sổ kế toán chi tiết hàng hóa lập bảng nhập - xuất - tồn và đối chiếu số liệu ở bảng nhập - xuất - tồn với sổ cái TK 156; đồng thời thủ kho sẽ đối chiếu số liệu ở thẻ kho với số liệu ở sổ kế toán chi tiết

Biểu số 07: HĐGTGT số 000675

HÓA ĐƠN		Mẫu số:01GTKT3/001			
GIÁ TRỊ GIA TĂNG		Kí hiệu:AA/19P			
Liên 3: Nội bộ		Số: 0000675			
Ngày 07 tháng 12 năm 2019					
Đơn vị bán hàng: Công ty cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng và thương mại Tường Lâm					
Địa chỉ: Số 2D Trần Quang Khải, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng					
Số tài khoản: 10921282847015 tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng					
Mã số thuế: 0200843896					
Đơn vị mua hàng: Công ty tư vấn và xây dựng Hương Giang					
Địa chỉ: 888 Tôn Đức Thắng, Sở Dầu, Hồng Bàng, HP					
Mã số thuế: 0200655677					
Hình thức thanh toán: CKSố tài khoản:					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Son Alex 3in1	Thùng	20	620.000	12.400.000
Cộng tiền hàng:					12.400.000
Thuế suất GTGT:10%			Tiền thuế giá trị gia tăng:		1.240.000
Tổng cộng tiền thanh toán					13.640.000
Số tiền viết bằng chữ: Mười ba triệu, sáu trăm bốn mươi nghìn đồng.					
Người mua hàng (ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (ký, ghi rõ họ tên)	

Biểu số 08: Phiếu xuất kho

Đơn vị: Công ty CP tư vấn thiết kế xây dựng và

Mẫu số 02- VT

TM Tường Lâm

(Ban hành theo TT 133/2016/TT BTC

Địa chỉ: 2D Trần Quang Khải, Hồng Bàng, HP

ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU XUẤT KHO

Ngày 07 tháng 12 năm 2019

Số: 680

Nợ: 632

Có: 156

- Họ và tên người nhận: Nguyễn Đức Việt – Phòng nghiệp vụ giao nhận
- Lý do xuất khi: Bán cho Công ty tư vấn và xây dựng Hương Giang
- Xuất tại kho: Kho Công ty CP tư vấn thiết kế xây dựng và TM Tường Lâm

STT	Tên, nhãn hiệu quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ sản phẩm, hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo chứng từ	Thực xuất		
1	Sơn Alex 3in1	A3IN	thùng	20	20	558.125	11.162.500
	Cộng						11.162.500

- Tổng số tiền (viết bằng chữ): Mười một triệu, một trăm sáu hai ngàn đồng.

- Số chứng từ gốc kèm theo: HĐGTGT số 0000375

Ngày 07 tháng 12 năm 2019

Người lập phiếu**Người giao hàng****Thủ kho****Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

Biểu 09: (Trích biên bản giao nhận hàng hóa)

BIÊN BẢN GIAO NHẬN HÀNG HÓA

Ngày 07 tháng 12 năm 2019

Chúng tôi gồm:

Bên A (Bên giao hàng): Công ty cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng và thương mại Tường Lâm

- Địa chỉ: Số 2D Trần Quang Khải, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng
- Đại diện ông: Nguyễn Thành Trung Chức vụ: NV phòng kinh doanh

Bên B (Bên nhận hàng): Công ty tư vấn và xây dựng Hương Giang

- Địa chỉ: 888 Tôn Đức Thắng, Sở Dầu, Hồng Bàng, HP
- Đại diện bà: Vũ Huyền Nga. Chức vụ: NV phòng kinh doanh

Hai bên cùng thống nhất số lượng hàng hóa bàn giao như sau:

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng	Đúng quy cách	Không đúng quy cách
1	Sơn Alex 3in1	A3IN	Thùng	20	x	

- Kèm theo chứng từ: 01 hóa đơn giá trị gia tăng
- Biên bản kết thúc vào hồi 15h cùng ngày, hai bên thống nhất ký tên.
- Biên bản được lập thành 2 bản, mỗi bên giữ 01 bản để làm chứng từ thanh toán.

Đại diện bên A
(Ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện bên B
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ví dụ 4:

Ngày 17 tháng 12 năm 2019, Công ty CP tư vấn thiết kế xây dựng và TM Tường Lâm xuất bán 15 thùng Sơn Dulux Inspire đơn giá 450.000 đ/thùng (chưa bao gồm VAT) cho Công ty Sơn Trường chưa thu được tiền.

Cách xác định đơn giá Sơn Dulux Inspire như sau:

Số lượng Sơn Dulux Inspire tồn đầu kỳ là 320 thùng, đơn giá hàng tồn là 314.125 đồng/thùng. Như vậy trị giá 100.520.000 đồng

Ngày 15/12/2019, công ty nhập thêm 40 thùng Sơn Dulux Inspire với đơn giá 330.000 đồng/thùng, tổng trị giá hàng nhập kho là 13.200.000 đồng.

Vậy đơn giá Sơn Dulux Inspire xuất kho ngày 17/12/2019 được tính như sau:

$$\begin{array}{l} \text{Đơn giá xuất son} \\ \text{Dulux Inspire} \end{array} = \frac{100.520.000 + 13.200.000}{320 + 40} = 315.890 \text{ đồng/thùng}$$

Trị giá xuất 20 thùng Sơn Dulux Inspire xuất kho:

$$= 15 \times 315.890 = 4.738.350 \text{ đồng}$$

- Từ phiếu xuất kho bán hàng cho khách hàng thủ kho tiến hành ghi vào thẻ kho Sơn Dulux Inspire, kế toán ghi vào sổ chi tiết hàng hóa Sơn Dulux Inspire.

- Cuối kỳ từ sổ kế toán chi tiết hàng hóa lập bảng nhập - xuất- tồn và đối chiếu số liệu ở bảng nhập - xuất- tồn với sổ cái TK 156; đồng thời thủ kho sẽ đối chiếu số liệu ở thẻ kho với số liệu ở sổ kế toán chi tiết.

Biểu số 10: HĐGTGT số 0000697

HÓA ĐƠN		Mẫu số:01GTKT3/001			
GIÁ TRỊ GIA TĂNG		Kí hiệu:AA/19P			
Liên 3: Nội bộ		Số: 0000697			
Ngày 17 tháng 12 năm 2019					
Đơn vị bán hàng: Công ty cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng và thương mại Tường Lâm					
Địa chỉ: Số 2D Trần Quang Khải, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng					
Số tài khoản: 10921282847015 tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng					
Mã số thuế: 0200843896					
Đơn vị mua hàng: Công ty TNHH Sơn Trường					
Địa chỉ: Khu 6, phường Quán Toan, Hồng Bàng, Hải Phòng					
Mã số thuế: 0200414696					
Hình thức thanh toán: Tiền mặt					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Sơn Dulux Inspire	Thùng	15	450.000	6.750.000
Cộng tiền hàng:					6.750.000
Thuế suất GTGT:10%			Tiền thuế giá trị gia tăng:		675.000
Tổng cộng tiền thanh toán					7.425.000
Số tiền viết bằng chữ: Bảy triệu, bốn trăm hai mươi lăm nghìn.					
Người mua hàng (ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (ký, ghi rõ họ tên)	

Biểu 11: (Trích biên bản giao nhận hàng hóa)

BIÊN BẢN GIAO NHẬN HÀNG HÓA

Ngày 17 tháng 12 năm 2019

Chúng tôi gồm:

Bên A (Bên giao hàng): Công ty cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng và thương mại Tường Lâm

- Địa chỉ: Số 2D Trần Quang Khải, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng
- Đại diện ông: Nguyễn Thành Trung Chức vụ: NV phòng kinh doanh

Bên B (Bên nhận hàng): Cty Sơn Trường

- Địa chỉ : Khu 6, phường Quán Toan, Hồng Bàng, Hải Phòng
- Đại diện bà: Vũ Huyền Nga. Chức vụ: NV phòng kinh doanh

Hai bên cùng thống nhất số lượng hàng hóa bàn giao như sau:

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng	Đúng quy cách	Không đúng quy cách
1	Sơn Dulux Inspire	DIN	Thùng	15	x	

- Kèm theo chứng từ: 01 hóa đơn giá trị gia tăng
- Biên bản kết thúc vào hồi 15h cùng ngày, hai bên thống nhất ký tên.
- Biên bản được lập thành 2 bản, mỗi bên giữ 01 bản để làm chứng từ thanh toán.

Đại diện bên A
(Ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện bên B
(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu số 12 : Phiếu xuất kho

Đơn vị: Công ty CP tư vấn thiết kế xây dựng và

Mẫu số 02- VT

TM Tường Lâm

(Ban hành theo TT 133/2016/TT BTC

Địa chỉ: 2D Trần Quang Khải, Hồng Bàng, HP

ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU XUẤT KHO

Ngày 17 tháng 12 năm 2019

Số: 723

Nợ: 632

Có: 156

- Họ và tên người nhận: Nguyễn Đức Việt – Phòng nghiệp vụ giao nhận
- Lý do xuất khi: Bán cho Công ty TNHH Sơn Trường
- Xuất tại kho: Kho Công ty CP tư vấn thiết kế xây dựng và TM Tường Lâm

STT	Tên, nhãn hiệu quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ sản phẩm, hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo chứng từ	Thực xuất		
1	Sơn Dulux Inspire	DIN	thùng	15	15	315.890	4.738.350
	Cộng						4.738.350

- Tổng số tiền (viết bằng chữ): Bốn triệu, bảy trăm ba mươi tám nghìn, ba trăm lăm mươi nghìn.
- Số chứng từ gốc kèm theo: HDGTGT số 0000377

Ngày 17 tháng 12 năm 2019

Người lập phiếu

(Ký, họ tên)

Người giao hàng

(Ký, họ tên)

Thủ kho

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Biểu 13: THẺ KHO

Đơn vị: Công ty CP tư vấn thiết kế xây dựng và TM Tường
Lâm
Địa chỉ: Sòa 2D Trần Quang Khải, Hồng Bàng, TP.HP

Mẫu số S08-DNN
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày
26/8/2016 của Bộ Tài chính)

THẺ KHO

Ngày lập thẻ: 01/12/2019

Tờ số 23

- Tên, nhãn hiệu, quy cách vật tư: Sơn Alex 3in1
- Đơn vị tính: Thùng
- Mã số: A3IN

Số TT	Ngày, tháng	Số hiệu chứng từ		Diễn giải	Ngày nhập, xuất	Số lượng			Ký xác nhận của kế toán
		Nhập	Xuất			Nhập	Xuất	Tồn	
A	B	C	D	E	F	1	2	3	G
				Tồn đầu tháng 12				150	
1	04/12	PNK611		Nhập kho Sơn Alex 3in1	04/12	250		400	
2	07/12		PXK680	Xuất bán Sơn Alex 3in1	15/12		20	380	
				...					
				Cộng PS tháng 12		770	835		
				Dư cuối tháng 12				85	

Ngày 31 tháng 12 năm 2019

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Người đại diện theo pháp luật
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu 14: THẺ KHO**Đơn vị:** Công ty CP tư vấn thiết kế xây dựng và TM
Tường Lâm**Địa chỉ:** 2D Trần Quang Khải, Q. Hồng Bàng, TP.HP**Mẫu số S08-DNN***(Ban hành theo Thông tư số
133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016
của Bộ Tài chính)***THẺ KHO**

Ngày lập thẻ: 01/12/2019

Tờ số 24

- Tên, nhãn hiệu, quy cách vật tư: Sơn Dulux Inspire
- Đơn vị tính: Thùng
- Mã số: 79A

Số TT	Ngày, tháng	Số hiệu chứng từ		Diễn giải	Ngày nhập, xuất	Số lượng			Ký xác nhận của kế toán
		Nhập	Xuất			Nhập	Xuất	Tồn	
A	B	C	D	E	F	1	2	3	G
				Tồn đầu tháng 12				320	
1	15/12	PNK630		Nhập kho Sơn Dulux Inspire	15/12	40		360	
2	17/12		PX732	Xuất bán Sơn Dulux Inspire	17/12		15	345	
				...					
				Cộng PS tháng 12		213	415		
				Dư cuối tháng 12				118	

Ngày 31 tháng 12 năm 2019

Người lập biểu
(Ký, họ tên)**Kế toán trưởng**
(Ký, họ tên)**Người đại diện theo pháp luật**
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu 15: SỔ CHI TIẾT VẬT LIỆU, DỤNG CỤ, SẢN PHẨM HÀNG HÓA

Đơn vị: Công ty CP tư vấn thiết kế xây dựng và TM Tường Lâm

Địa chỉ: 2D Trần Quang Khải, Q. Hồng Bàng, TP.HP

Mẫu số S06-DNN

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC
ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)**SỔ CHI TIẾT HÀNG HÓA**

Năm 2019

Tài khoản: 156 Tên kho: Kho của cty Tường Lâm

Tên hàng hóa: Nhập kho Sơn Alex 3in1

Đơn vị tính: đồng

Chứng từ		Diễn giải	Tài khoản đối ứng	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn		Ghi chú
SH	Ngày, tháng				SL	TT	SL	TT	SL	TT	
A	B	C	D	1	2	3=1x2	4	5=(1x4)	6	7=(1x6)	8
		Số tồn đầu tháng 12		580.000					150	87.000.000	
PNK 621	4/12	Mua nhập kho của cty Full Homes	331	545.000	250	136.250.000			400	223.250.000	
PXK 680	7/12	Xuất bán cho công ty tư vấn và XD Hương Giang	632	558.125			20	11.162.500	380	212.087.500	
		...									
		Cộng phát sinh tháng 12			770	419.650.000	835	460.325.000			
		Dư cuối tháng 12		545.000					85	46.325.000	

- Sổ này có 25 trang, đánh số từ trang 01 đến trang 25

- Ngày mở sổ: 01/01/2019

Người lập biểu
(Ký, họ tên)Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)Ngày 31 tháng 12 năm 2019.
Người đại diện theo pháp luật
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu 16: SỔ CHI TIẾT VẬT LIỆU, DỤNG CỤ, SẢN PHẨM HÀNG HÓA**Đơn vị:** Công ty CP tư vấn thiết kế xây dựng và TM Tường Lâm**Địa chỉ:** 2D Trần Quang Khải, Q. Hồng Bàng, TP.HP**Mẫu số S06-DNN***(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)***SỔ CHI TIẾT HÀNG HÓA****Năm 2019****Tài khoản: 156 Tên kho: Kho của cty Tường Lâm****Tên hàng hóa: Nhập kho Sơn Dulux Inspire***Đơn vị tính: đồng*

Chứng từ		Diễn giải	Tài khoản đối ứng	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn		Ghi chú
SH	Ngày, tháng				SL	TT	SL	TT	SL	TT	
A	B	C	D	1	2	3=1x2	4	5=(1x4)	6	7=(1x6)	8
		Số tồn đầu tháng 12		314.125					320	100.520.000	
PNK 630	15/12	Mua nhập kho của của công ty TNHH Vạn Sơn	331	330.000	40	13.200.000			360	113.720.000	
PXK 723	17/12	Xuất bán cho cty TNHH Sơn Trường	632	315.890			15	4.738.350	345	108.982.050	
		...									
		Cộng phát sinh tháng 12			213	70.290.000	415	131.870.000			
		Dư cuối tháng 12		330.000					118	38.490.000	

- Sổ này có 25 trang, đánh số từ trang 01 đến trang 25

- Ngày mở sổ: 01/01/2019

Người lập biểu
(Ký, họ tên)**Kế toán trưởng**
(Ký, họ tên)*Ngày 31 tháng 12 năm 2019.*
Người đại diện theo pháp luật
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu 17. (Trích bảng tổng hợp chi tiết vật liệu, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa)

Đơn vị: Công ty CP tư vấn thiết kế xây dựng và TM Tường Lâm

Mẫu số S07-DNN

Địa chỉ: 2D Trần Quang Khải, Q. Hồng Bàng, TP.HP

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

**BẢNG TỔNG HỢP CHI TIẾT
VẬT LIỆU, DỤNG CỤ, SẢN PHẨM, HÀNG HÓA**

Tài khoản: 156

Tháng 12 năm 2019

STT	Tên hàng hóa	Mã Số	Số tiền			
			Tồn đầu kỳ	Nhập trong kỳ	Xuất trong kỳ	Tồn cuối kỳ
A	B	C	1	2	3	4
1	Son Dulux Inspire	DIN	100.520.000	70.290.000	313.870.000	38.490.000
2	Son Alexx 3in1	A3IN	87.000.000	419.650.000	640.325.000	46.325.000
3	Inox 304	IN304	67.890.000	24.520.000	13.123.000	79.287.000

	Cộng		1.306.820.427	829.640.320	912.028.637	1.224.432.110

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2019
Người đại diện theo pháp luật
(Ký, họ tên, đóng dấu)

2.2.3. Kế toán tổng hợp hàng hóa tại công ty CP tư vấn thiết kế xây dựng và thương mại Tường Lâm

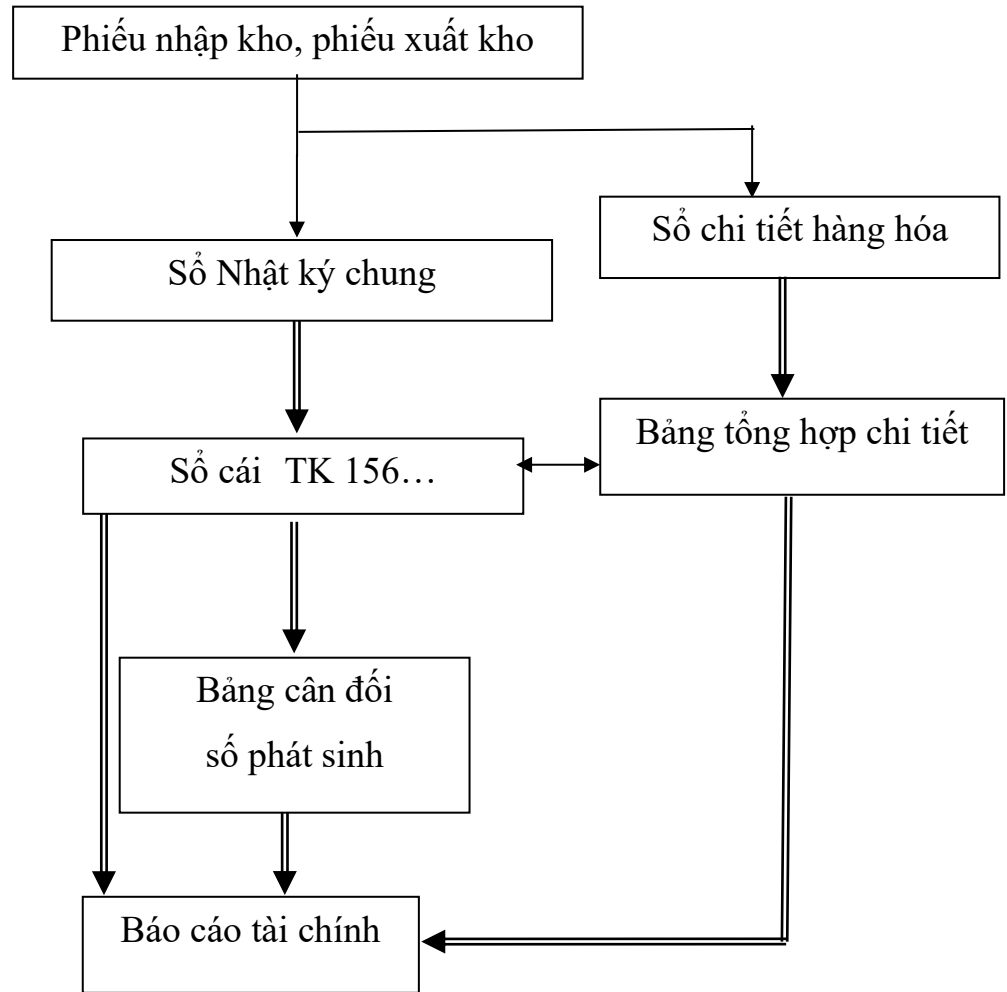
2.2.3.1. Chứng từ sử dụng

- Phiếu nhập kho (mẫu 01-VT)
- Phiếu xuất kho (mẫu 02-VT)
- Hóa đơn giá trị gia tăng
- Các chứng từ thanh toán: Phiếu thu, phiếu chi, giấy báo có, giấy báo nợ của ngân hàng và các chứng từ khác liên quan

2.2.3.2. Tài khoản sử dụng

- ĐỀ hạch toán hàng hóa công ty sử dụng tài khoản: TK 156 “Hàng hoá”
- Các tài khoản khác có liên quan:
 - + TK 111: Tiền mặt
 - + TK 112: Tiền gửi ngân hàng.
 - + TK 331: Phải trả người bán và được mở chi tiết cho từng người bán.
 - + TK 1331: Thuế GTGT được khấu trừ
 - + TK 632: Giá vốn hàng bán

2.2.3.3. Quy trình hạch toán



Giải thích

- Ghi chú hàng ngày
- ==> Ghi cuối tháng
- ↔ Quan hệ đối chiếu

Sơ đồ 2.5: Trình tự hạch toán kế toán tổng hợp hàng hóa tại công ty CP tư vấn thiết kế xây dựng và TM Tường Lâm

Hàng ngày căn cứ vào phiếu nhập kho, phiếu xuất kho kế toán ghi các nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào sổ Cái TK 156 và sổ chi tiết hàng hóa.

Cuối kỳ kế toán tổng hợp các số liệu từ sổ Cái để lập Bảng cân đối số phát sinh, từ sổ chi tiết hàng hóa kế toán lập bảng tổng hợp chi tiết hàng hóa. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp đúng, số liệu ghi trên sổ Cái và bảng tổng hợp chi tiết hàng hóa, kế toán căn cứ bảng cân đối số phát sinh tiến hành lập Báo cáo tài chính.

Tiếp theo các ví dụ trên

- ***Tiếp theo Ví dụ 1:*** Ngày 4/12/2019 mua 250 thùng sơn Alex 3In1 18 lít của công ty CPXD Full Homes, đơn giá 545.000đ/thùng (chưa gồm VAT 10%) chưa thanh toán:

Nợ TK 156 : 136.250.000

Nợ TK 133 : 13.625.000

Có TK 331 : 149.875.000

- Từ hóa đơn GTGT, phiếu nhập kho và biên bản giao nhận, thủ kho tiến hành ghi vào thẻ kho, kế toán ghi vào sổ chi tiết hàng hóa - Sơn Alex 3In1.

- Đồng thời từ các chứng từ, kế toán phản ánh vào sổ Nhật ký chung, từ sổ Nhật ký chung kế toán lập sổ Cái TK 156, TK 133, TK 331.

- Cuối kỳ từ sổ kế toán chi tiết hàng hóa lập bảng nhập - xuất- tồn và đối chiếu số liệu ở bảng nhập - xuất- tồn với sổ cái TK 156, thủ kho sẽ đối chiếu số liệu ở thẻ kho với số liệu ở sổ kế toán chi tiết.

- ***Tiếp theo ví dụ 2:*** Ngày 15/12/2019 nhập 40 thùng Sơn Dulux Inspire của công ty TNHH Vạn Sơn đơn giá 330.000 đ/thùng giá chưa có VAT 10% Cty chưa thanh toán.

Kế toán định khoản:

Nợ TK 156 : 13.200.000

Nợ TK 133 : 1.320.000

Có TK 331 : 14.520.000

- Từ hóa đơn GTGT, phiếu nhập kho và biên bản giao nhận, thủ kho tiến hành ghi vào thẻ kho, kế toán ghi vào sổ chi tiết hàng hóa - Sơn Dulux Inspire.

- Đồng thời từ các chứng từ, kế toán phản ánh vào sổ Nhật ký chung , từ sổ Nhật ký chung kế toán lập sổ Cái TK 156 , TK 133, TK 331.

- Cuối kỳ từ sổ kế toán chi tiết hàng hóa lập bảng nhập - xuất- tồn và đối chiếu số liệu ở bảng nhập - xuất- tồn với sổ cái TK 156; thủ kho sẽ đối chiếu số liệu ở thẻ kho với số liệu ở sổ kế toán chi tiết.

- **Tiếp theo ví dụ 3:** Ngày 07/12/2015 bán hàng cho Công ty Hương Giang 20 thùng sơn Alex 3in1 chưa thu tiền. Số tiền 12.400.000 đ (chưa VAT 10%)

- Từ phiếu xuất kho và các chứng từ có liên quan kế toán ghi chép nghiệp vụ phát sinh phản ánh giá vốn vào sổ sách theo định khoản sau:

Nợ TK 632 : 11.162.500

Có TK 156 : 11.162.500

- Đồng thời thủ kho tiến hành ghi vào thẻ kho Sơn Alex 3in1, kế toán ghi vào sổ chi tiết hàng hóa Sơn Alex 3in1.

- Cuối kỳ từ sổ kế toán chi tiết hàng hóa lập bảng nhập - xuất- tồn và đối chiếu số liệu ở bảng nhập - xuất- tồn với sổ cái TK 156; đồng thời thủ kho sẽ đối chiếu số liệu ở thẻ kho với số liệu ở sổ kế toán chi tiết.

- **Tếp theo ví dụ 4:** Ngày 17 tháng 12 năm 2019, Công ty CP tư vấn thiết kế xây dựng và TM Tường Lâm xuất bán 15 thùng Sơn Dulux Inspire đơn giá 450.000 đ/thùng (chưa bao gồm VAT) cho Công ty TNHH Sơn Trường chưa thanh toán.

- Từ phiếu xuất kho và các chứng từ có liên quan kế toán ghi chép nghiệp vụ phát sinh phản ánh giá vốn vào sổ sách theo định khoản sau:

Nợ TK 632 : 4.738.350

Có TK 156 : 4.738.350

- Đồng thời thủ kho tiến hành ghi vào thẻ kho Sơn Dulux Inspire, kế toán ghi vào sổ chi tiết hàng hóa Sơn Dulux Inspire.

- Cuối kỳ từ sổ kế toán chi tiết hàng hóa lập bảng nhập - xuất- tồn và đối chiếu số liệu ở bảng nhập - xuất- tồn với sổ cái TK 156; đồng thời thủ kho sẽ đối chiếu số liệu ở thẻ kho với số liệu ở sổ kế toán chi tiết

SỔ NHẬT KÝ CHUNG
 Năm 2019

Đơn vị tính: Đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày			Nợ	Có
			Số trang trước chuyển sang			
					
04/ 12	PNK621 HĐ 0000312	04/12	Mua sơn Alex 3In1 của công ty CPXD Full Homes	156 133 331	136.250.000 13.625.000	149.875.000
07/ 12	PXK 680 HĐ 0000675	07/12	Giá vốn xuất cho Công ty TNHH Hương Giang Doanh thu bán sơn cty TNHH Hương Giang	632 156 131 511 3331	11.162.500 13.640.000	11.162.500 12.400.000 1.240.000
15/ 12	PNK630 HĐ 0000320	15/12	Mua Sơn Dulux Inspire của Cty TNHH Vạn Sơn	156 133 331	13.200.000 1.320.000	14.520.000
17/ 12	PXK 723 HĐ 0000697	17/12	Giá vốn bán sơn cho cty TNHH Sơn Trường Doanh thu bán sơn cho Cty TNHH Sơn Trường	632 156 131 511 3331	4.738.350 7.425.000	4.738.350 6.750.000 675.000
			Cộng phát sinh		62.203.587.580	62.203.560.850

Người ghi sổ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2019
 Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Biểu số 19: (Trích sổ cái tài khoản 156)

Công ty: CP tư vấn thiết kế xây dựng và TM Tường Lâm
Địa chỉ: 2D Trần Quang Khải, Q. Hồng Bàng, TP.HP

Mẫu số S03-DN
(Ban hành theo TT số: 133/2016/TT-BTC
ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI
Tài khoản 156: Hàng hóa
Năm 2019

Đơn vị tính: Đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh	
	SH	Ngày			Nợ	Có
			Số dư đầu tháng 12		<u>1.306.820.427</u>	
			Số phát sinh trong tháng 12			
04/12	PNK 621	04/12	Mua sơn về nhập kho	331	136.250.000	
07/12	PXK 680	07/12	Giá vốn bán sơn cho cty Hương Giang	632		11.162.500
15/12	PNK 630	15/12	Mua sơn về nhập kho	331	13.200.000	
17/12	PXK 723	16/12	Giá vốn sơn cho cty TNHH Sơn Tùng	632		4.738.350
			...			
			Cộng số PS tháng 12		829.640.320	912.028.637
			Số dư cuối tháng 12		<u>1.224.431.110</u>	

Người ghi sổ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2019
Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

CHƯƠNG 3: MỘT SỐ Ý KIẾN ĐỀ XUẤT NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY CP TƯ VẤN THIẾT KẾ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI TƯỜNG LÂM

3.1 . Nhận xét chung về công tác kế toán hàng hóa tại Công ty CP tư vấn thiết kế xây dựng và thương mại Tường Lâm

3.1.1. Những kết quả đạt được

* Đối với bộ máy quản lý :

Qua 12 năm thành lập, Công ty cũng gặp rất nhiều khó khăn, song với chiến lược kinh doanh nhạy bén và đúng đắn, sự nỗ lực của ban lãnh đạo công ty cùng với nhân viên, công ty đã có tốc độ tăng trưởng nhanh chóng. Với đội ngũ nhân viên dày dặn kinh nghiệm và trình độ chuyên môn cao: Trình độ đại học và trên đại học. Trong những năm gần đây, ngành xây dựng cũng khá phát triển vì vậy hoạt động kinh doanh của công ty cũng đang trên đà phát triển. Mặc dù trong những năm gần đây nền kinh tế nước ta vẫn còn chậm phát triển nhưng doanh nghiệp vẫn hoạt động bình ổn và vẫn tạo ra lợi nhuận.

Bộ máy quản lý của công ty tương đối gọn nhẹ, các phòng ban chịu sự giám sát của lãnh đạo, phân công công việc theo hướng chuyên môn hoá sẽ làm giảm áp lực cho ban lãnh đạo.

* Tổ chức công tác kế toán

- Hệ thống tài khoản: Công ty cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng và thương mại Tường Lâm áp dụng hệ thống tài khoản ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính. Công ty luôn cập nhật những thay đổi trong chế độ kế toán đặc biệt là những chuẩn mực mới và các thông tư hướng dẫn, các quy định của Nhà nước.

- Chứng từ mà công ty sử dụng để hạch toán đều dùng đúng theo mẫu biểu mà Bộ tài chính ban hành từ: phiếu thu, phiếu chi, phiếu xuất, nhập kho... Những thông tin về các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đều được ghi chép một cách đầy đủ, chính xác, tạo điều kiện cho việc đối chiếu kiểm tra số liệu thực tế và số liệu trên sổ sách kế toán. Các chứng từ được lưu trữ cẩn thận theo từng loại, từng hợp đồng thuận lợi cho việc tìm kiếm, đối chiếu số liệu.

- Việc áp dụng hình thức ghi sổ Nhật ký chung trong công tác kế toán rất phù hợp với đặc điểm kinh doanh của công ty là có nhiều nghiệp vụ kinh tế phát

sinh, cần được theo dõi cập nhật thường xuyên theo trình tự thời gian để tránh bị bỏ sót. Hình thức sổ Nhật ký chung giúp cho công ty hạn chế được số lượng sổ sách kế toán đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho việc áp dụng máy vi tính vào công tác kế toán giúp cho việc tổng hợp số liệu cuối kỳ nhanh chóng, kịp thời đầy đủ.

*Tổ chức kế toán hàng hoá

Trong công tác theo dõi hàng hoá nhập - xuất - tồn trong kỳ kế toán luôn cập nhật phản ánh đầy đủ tình hình biến động tăng giảm hàng hoá lên hệ thống sổ sách của công ty.

- Công ty cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng và thương mại Tường Lâm đã xây dựng một quy trình nhập - xuất kho tương đối hoàn thiện: chẳng hạn, đối với hoạt động nhập kho, dựa vào kế hoạch tiêu thụ sản phẩm, kế hoạch dự trữ hàng tồn kho, lập đơn đặt hàng hoặc thỏa thuận các hợp đồng mua hàng, nhập kho hàng hóa.

Đối với hoạt động xuất kho, công ty đã xây dựng quy trình xuất kho phù hợp. Đảm bảo các căn cứ ghi sổ phù hợp với chuẩn mực kế toán.

- Về kế toán chi tiết hàng hóa: Công ty cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng và thương mại Tường Lâm hạch toán chi tiết hàng tồn kho theo phương pháp ghi thẻ song song, đơn giản, dễ làm, dễ kiểm tra, đối chiếu. Công ty áp dụng phương pháp thẻ song song là hoàn toàn phù hợp với đặc điểm kinh doanh của công ty. Trong công tác hạch toán chi tiết hàng tồn kho tại công ty, giữa phòng kế toán và thủ kho luôn có sự phối hợp chặt chẽ, thủ kho theo dõi hàng hoá, quản lý chi tiết hàng hoá, kế toán theo dõi chi tiết hàng hoá thông qua sổ chi tiết hàng hoá. Cùng với đó, công ty luôn chú trọng đến công tác đối chiếu giữa sổ kế toán chi tiết với thẻ kho, đối chiếu số liệu trên Bảng tổng hợp Nhập- Xuất- Tồn với số liệu trên sổ kế toán tổng hợp để đảm bảo tính hợp lý, chính xác.

- Tại Công ty cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng và thương mại Tường Lâm, kế toán hàng hóa theo phương pháp kê khai thường xuyên nên bất cứ thời điểm nào cũng tính được trị giá nhập - xuất, tăng, giảm hiện có của hàng hoá. Như vậy công ty có điều kiện để quản lý tốt hàng hoá và hạch toán chặt chẽ theo đúng quy định, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra kế toán tại công ty.

- Về tính giá hàng hóa xuất kho: Công ty cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng và thương mại Tường Lâm tính trị giá hàng xuất kho theo phương pháp bình quân gia quyền sau mỗi lần nhập là phù hợp với đặc điểm kinh doanh của công ty. Với việc áp dụng phương pháp này giúp kế toán công ty vừa đảm bảo tính kịp thời của số liệu, vừa phản ánh được tình hình biến động của thị trường.

3.1.2. Những hạn chế còn tồn tại

Bên cạnh những kết quả đạt được về công tác kế toán nói chung và kế toán hàng hoá nói riêng tại công ty vẫn còn những tồn tại nhất định cần phải tiếp tục hoàn thiện.

- Thứ nhất: Về phương pháp ghi chép sổ sách kế toán: Việc áp dụng công nghệ thông tin của công ty vẫn còn hạn chế. Với khối lượng công việc khá nhiều nhưng công tác kế toán của công ty chủ yếu là thủ công, công ty chưa áp dụng kế toán máy để thuận lợi cho việc theo dõi các nghiệp vụ kinh tế nên việc cung cấp báo cáo số liệu có lúc còn hạn chế và thiếu tính kịp thời, làm ảnh hưởng đến hiệu quả làm việc của công ty.

- Thứ hai: Công ty chưa xây dựng danh điểm hàng hóa nên việc theo dõi tình hình nhập – xuất – tồn hàng hóa của công ty còn chưa được kịp thời và hiệu quả.

- Thứ ba: Tại công ty chưa thực hiện việc trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho, việc đó có thể gây ra rủi ro trong việc tính giá thành sản phẩm làm ảnh hưởng đến tình hình sản xuất kinh doanh của công ty.

- Thứ tư: Công tác kiểm kê hàng tồn kho tại Công ty chưa được thực hiện thường xuyên, cuối năm công ty mới tiến hành công tác kiểm kê nên không phát hiện kịp thời được sự mất mát, hư hỏng hàng tồn kho để xử lý kịp thời.

- Thứ năm: Việc luân chuyển chứng từ giữa bộ phận bán hàng, phòng kế toán và thủ kho diễn ra thường xuyên tuy nhiên giữa các phòng ban này không có biên bản giao nhận chứng từ nên dễ xảy ra tình trạng mất chứng từ. Khi xảy ra mất mát không quy được trách nhiệm cho ai dẫn đến tình trạng thiếu trách nhiệm, buông lỏng việc quản lý chứng từ. Hơn nữa việc tập hợp luân chuyển chứng từ không có quy định về thời gian nộp nên tình trạng bị chậm trễ trong quá trình nộp lên phòng kế toán vẫn xảy ra.

3.2. Một số ý kiến đề xuất nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán hàng hóa tại Công ty CP tư vấn thiết kế xây dựng và thương mại Tường Lâm.

3.2.1. Sự cần thiết của việc hoàn thiện tổ chức công tác kế toán hàng hóa tại Công ty.

Nền kinh tế thị trường với những đổi mới thực sự trong cơ chế quản lý đã khẳng định vai trò, vị trí của thông tin kế toán trong doanh nghiệp. Kế toán là công cụ hữu hiệu nhất để điều hành, quản lý, kiểm tra và tính toán hiệu quả các hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Khi xu thế cạnh tranh ngày càng lành mạnh giữa các doanh nghiệp, giá cả là yếu tố cốt yếu quyết định “số phận” của sản phẩm, lợi nhuận của công ty. Hàng hoá là yếu tố quan trọng quyết định sự sống còn của doanh nghiệp thương mại. Hạch toán kế toán hàng tồn kho đầy đủ, chính xác là một trong những yếu tố đảm bảo cho sự tồn tại và phát triển để từ đó doanh nghiệp tiến tới tối đa hoá lợi nhuận và khẳng định thương hiệu của mình trên thị trường, do vậy công tác hạch toán kế toán hàng hoá là vấn đề không thể thiếu trong các doanh nghiệp thương mại.

Công ty cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng và thương mại Tường Lâm mặc dù đã có rất nhiều cố gắng trong tổ chức công tác quản lý, công tác hạch toán kế toán hàng hoá song vẫn còn một số hạn chế cần khắc phục để đáp ứng nhu cầu của thị trường nhằm tăng lợi nhuận. Do đó việc nghiên cứu các biện pháp nhằm hoàn thiện tổ chức công tác quản lý và hạch toán kế toán là vô cùng quan trọng.

Việc hoàn thiện sẽ giúp công ty có phương hướng khắc phục những điểm yếu trong công tác kế toán hàng hoá, giúp lãnh đạo có thể nắm được tình hình hoạt động kinh doanh để có kế hoạch tốt hơn.

3.2.2. Một số đề xuất nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán hàng hoá tại Công ty

Bằng những kiến thức tài chính kế toán đã được học tại trường và qua thời gian thực tập tại Công ty cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng và thương mại Tường Lâm, em đã thấy được sự vận dụng giữa lý thuyết và thực tế trong công tác kế toán hàng hoá. Bên cạnh những mặt tích cực mà công tác kế toán hàng hoá đã đạt được trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn còn bộc lộ

một số hạn chế, làm ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả của tổ chức kế toán. Xuất phát từ những hạn chế này, em xin đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện thêm tổ chức kế toán hàng hoá tại công ty.

- Thứ nhất: về công tác ghi chép sổ sách kế toán tại công ty:

Công ty vẫn còn áp dụng hình thức kế toán thủ công làm giảm tiến độ công việc. Vì vậy doanh nghiệp nên áp dụng hình thức kế toán máy để việc hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh cũng như việc quản lý số liệu được thực hiện nhanh chóng, gọn nhẹ và hiệu quả hơn.

Trong thời đại hiện nay hầu hết các công ty đã áp dụng hình thức kế toán máy nên công ty cũng nên tiếp thu sự tiến bộ đó để giúp cho việc quản lý các nghiệp vụ kinh tế của bộ phận kế toán cũng như ban lãnh đạo của công ty dễ dàng hơn. Để doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh được hiệu quả thì công tác quản lý đóng vai trò khá quan trọng.

Trước khi áp dụng phần mềm kế toán công ty cử nhân viên đi đào tạo để tiếp cận với phần mềm kế toán, có kiến thức về phần mềm kế toán để về áp dụng tại công ty.

Nếu công ty hoàn thiện được bộ máy kế toán và áp dụng phương pháp kế toán máy thì hiệu quả công việc sẽ cao hơn, việc cung cấp thông tin và số liệu sẽ được chính xác và nhanh chóng hơn giúp các nhà quản lý đưa ra phương pháp lãnh đạo công ty tốt hơn làm cho công ty đạt lợi nhuận cao hơn.

Sau đây em xin đề xuất phần mềm phổ biến hiện nay:

❖ Phần mềm kế toán MISA

Phần mềm kế toán MISA được thiết kế dành cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ, với mục tiêu giúp doanh nghiệp không cần đầu tư nhiều chi phí, không cần hiểu biết nhiều về tin học và kế toán mà vẫn có thể sở hữu và làm chủ được hệ thống phần mềm kế toán, quản lý mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh của mình.

Dưới đây là một số hình ảnh giao diện của phần mềm



- **Thứ hai: về công tác hoàn thiện về việc luân chuyển chứng từ**

Công ty nên lập sổ giao nhận chứng từ khi luân chuyển chứng từ giữa các phòng ban. Mỗi khi luân chuyển chứng từ thì các bên giao và nhận chứng từ phải ký vào sổ giao nhận chứng từ. Từ đó dễ quy trách nhiệm đúng người, đúng bộ phận nếu như xảy ra tình trạng mất chứng từ để có biện pháp xử lý. Việc làm này giúp quản lý chặt chẽ chứng từ của công ty, tiếp đến là nâng cao tinh thần trách nhiệm của nhân viên đối với việc quản lý chứng từ nói riêng và công việc nói chung.

- **Thứ ba: Về công tác quản lý hàng hóa**

Nguồn hàng hóa trong công ty có nhiều chủng loại vì vậy doanh nghiệp nên lập danh điểm hàng hóa để việc theo dõi và kiểm soát vật tư được dễ dàng và chính xác hơn.

Để thuận tiện cho công tác quản lý hàng hóa được chặt chẽ thống nhất, đôi chiều kiểm tra được dễ dàng và dễ phát hiện khi sai sót và thuận tiện cho việc muốn tìm kiếm thông tin về một loại hàng hóa nào đó, trước hết công ty nên mở "Sổ danh điểm hàng hóa". Sổ danh điểm hàng hóa được mở theo tên gọi, quy cách hàng hóa bằng hệ thống chữ số, đơn vị tính muốn mở được sổ này trước hết công ty phải xác định số danh điểm hàng hóa thống nhất trong toàn công ty chứ không phải xác định tùy ý chỉ giữa kho và phòng kế toán.

Để đảm bảo phản ánh đúng chức năng cũng như công dụng của từng loại hàng hóa, công ty nên sử dụng các tiêu tài khoản như sau trong quá trình hạch toán:

- TK 1561.1: “ Sơn”
- TK 1561.2: “ Inox”
- TK 1561.3: “ Đá cắt”
-

Việc mở thêm các tiêu tì khoản sẽ giúp cho việc quản lý theo dõi các loại hàng hóa khoa học và thuận tiện hơn, tránh gây tình trạng nhầm lẫn, sai sót, đồng thời phản ánh đúng theo quy định của Nhà nước.

Để lập sổ danh điểm hàng hóa điều quan trọng nhất là phải xây dựng được mã hàng hóa chính xác, đầy đủ, không trùng lặp, có dự trữ để bổ sung những hàng hóa chưa có. Công ty có thể xây dựng bộ mã dựa vào các đặc điểm sau:

- Dựa vào nhóm hàng hóa
- Dựa vào loại hàng hóa trong mỗi nhóm
- Dựa vào số thứ hàng hóa có mỗi nhóm loại
- Dựa vào quy cách hàng hóa trong mỗi thứ.

Trong mỗi nhóm hàng hóa sẽ sử dụng chữ cái để chi tiết cho từng loại hàng hóa giúp cho việc theo dõi dễ dàng hơn. Trên cơ sở đó, việc quản lý hàng hóa sẽ được tiến hành một cách khoa học và chặt chẽ.

Ví dụ:

➤ TK 1561.1: Sơn

TK 1561.11: Sơn Alex 3in1

TK 1561.12: Sơn Dulux Inspire

.....

➤ TK 1561.2: Inox

TK 1561.21: Inox 304

TK 1561.22: Inox 430

TK 1561.23: Inox 202

.....

Sổ danh điểm có thể được xây dựng theo mẫu sau:

Sổ danh điểm hàng hóa

Nhóm hàng	Danh điểm hàng hóa	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Ghi chú
1561.1		Nhóm Sơn		
	TK 1561.11	Sơn Alex 3in 1	Thùng	
	TK 1561.12	Sơn Dulux Inspire	Thùng	
	...			
1561.2		Nhóm Inox		
	TK 1561.21	Inox 304	kg	
	TK 1561.22	Inox 430	kg	
	TK 1561.23	Inox 202	kg	

Mở sổ danh điểm hàng hóa phải có sự kết hợp nghiên cứu của phòng kế toán, phòng kế toán cung ứng sau đó trình lên cơ quan chủ quản của công ty để thống nhất quản lý và sử dụng trong toàn công ty.

Khi công ty xây dựng được hệ thống danh điểm hàng hóa thì việc theo dõi, kiểm tra hàng hóa được dễ dàng hơn rất nhiều và như vậy ban lãnh đạo có thể đưa ra hướng giải quyết kịp thời để không làm ảnh hưởng đến tiến độ hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Thứ tư: Về công tác trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

- Trong điều kiện kinh doanh theo cơ chế thị trường, để hạn chế rủi ro trong quá trình sản xuất kinh doanh và tôn trọng nguyên tắc “thận trọng” của kế toán, các doanh nghiệp cần thực hiện việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

- Doanh nghiệp nên thực hiện việc trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho để kiểm soát được sự chênh lệch giá cả tránh được những tổn thất trong việc biến động giá cả.

- Theo quy luật của nền kinh tế thị trường, hàng hoá được mua bán với sự đa dạng và phong phú tùy theo nhu cầu sử dụng. Giá cả của chúng cũng thường xuyên không ổn định. Có thể năm này giá hàng hóa cao hơn năm trước và ngược lại, do đó đã làm ảnh hưởng đến việc xác định chính xác giá thực tế hàng hóa mua vào, lại càng khó trong việc hạch toán kết quả kinh doanh.

- Việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho là thực sự có ý nghĩa đối với công ty, nhất là khi giá cả không ổn định mà chủng loại hàng hóa mua vào ngày càng nhiều do yêu cầu mở rộng kinh doanh, lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho sẽ giúp công ty bình ổn giá trị hàng hóa trong kho, tránh được cú sốc của giá cả thị trường. Bên cạnh đó, việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho nhiều khi còn đóng vai trò là những bằng chứng quan trọng của công tác kiểm toán và kiểm tra kế toán toàn công ty.

- Dự phòng giảm giá còn có tác dụng làm giảm lãi niên độ kế toán, nên doanh nghiệp tích lũy được một nguồn tài chính mà lẽ ra nó đã được phân chia. Nguồn tài chính này tạm thời nằm trong tài sản lưu động và khi cần sử dụng để bù đắp cho các khoản thiệt hại thực tế hàng tồn kho bị giảm giá phát sinh. Một điểm lợi nữa đó là lập dự phòng giảm được ghi nhận như một khoản chi phí làm giảm thu nhập doanh nghiệp phải nộp.

- Việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập theo các điều kiện: Số dự phòng không được vượt quá số lợi nhuận thực tế phát sinh của công ty sau khi đã hoàn nhập các khoản dự phòng đã trích từ năm trước, và có bằng chứng về các hàng hóa tồn kho tại thời điểm lập báo cáo tài chính có giá trị thường thấp hơn giá ghi trên sổ kế toán. Trước khi lập dự phòng, công ty phải lập hội đồng thẩm định mức độ giảm giá của hàng tồn kho. Căn cứ vào tình hình giảm

giá, số lượng tồn kho thực tế, công ty xác định mức dự phòng theo phương thức sau:

Mức dự

phòng	Lượng hàng hóa	Giá gốc hàng	Giá thực tế hàng
giảm giá	= thực tế tồn kho tại	tồn kho theo	tồn kho trên thị
hàng hóa	31/12 năm báo	sổ kế toán	trường tại 31/12
cho năm	cáo		của năm báo cáo
kế hoạch			

Kế toán dự phòng giảm giá hàng tồn kho sử dụng tài khoản 229 “ Dự phòng tổn thất tài sản” để phản ánh việc lập dự phòng và xử lý các tài khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho khi có những bằng chứng tin cậy về sự giảm giá của giá trị thuần có thể thực hiện được so với giá gốc của hàng tồn kho.

Nội dung và kết cấu của tài khoản 229:

Bên Nợ:

- Hoàn nhập chênh lệch giữa số dự phòng tổn thất tài sản phải lập kỳ này nhỏ hơn số dự phòng đã trích lập kỳ trước chưa sử dụng hết.
- Bù đắp phần giá trị tổn thất của tài sản từ số dự phòng đã trích lập.

Bên Có:

- Trích lập các khoản dự phòng tổn thất tài sản tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

Số dư bên Có: Số dự phòng tổn thất tài sản hiện có cuối kỳ.

Tài khoản 229 - Dự phòng tổn thất tài sản có 4 tài khoản cấp 2

Tài khoản 2291 - Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh: Tài khoản này phản ánh tình hình trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh.

Tài khoản 2292 - Dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác: Tài khoản này phản ánh tình hình trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng do doanh nghiệp

nhận vốn góp đầu tư bị lỗ dẫn đến nhà đầu tư có khả năng mất vốn hoặc khoản dự phòng do suy giảm giá trị các khoản đầu tư.

Tài khoản 2293 - Dự phòng phải thu khó đòi: Tài khoản này phản ánh tình hình trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng các khoản phải thu và các khoản có bản chất tương tự các khoản phải thu mà có khả năng không thu hồi được.

Tài khoản 2294 - Dự phòng giảm giá hàng tồn kho: Tài khoản này phản ánh tình hình trích lập hoặc hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

Định khoản các nghiệp vụ kinh tế phát sinh:

- Lần đầu tiên khi công ty trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho kế toán ghi :

Nợ TK 632: Giá vốn hàng bán

Có TK 2294: Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

- Khi lập Báo cáo tài chính cho niên độ tiếp theo, nếu số dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập kỳ này lớn hơn số đã trích lập từ các kỳ trước, kế toán trích lập bổ sung phần chênh lệch, ghi:

Nợ TK 632: Giá vốn hàng bán

Có TK 2294: Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

- Khi lập Báo cáo tài chính cho niên độ tiếp theo, nếu số dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập kỳ này nhỏ hơn số đã trích lập từ các kỳ trước, kế toán trích lập bổ sung phần chênh lệch, ghi:

Nợ TK 2294: Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Có TK 632: Giá vốn hàng bán

- Kế toán xử lý khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho đối với hàng hóa bị hủy bỏ do hết hạn sử dụng, mất phẩm chất, hư hỏng, không còn giá trị sử dụng ghi:

Nợ TK 2294: Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (số được bù đắp bằng dự phòng)

Nợ TK 632: Giá vốn hàng bán (nếu số tổn thất cao hơn số đã lập dự phòng)

Có TK 156

Thứ năm: về công tác tổ chức kiểm kê hàng hóa

Vì doanh nghiệp có nhiều chủng loại hàng hóa nên công ty cần chú trọng vào việc kiểm tra hàng hóa trong kho tránh được những thất thoát, mất mát hàng hóa. Hơn nữa việc kiểm kê thường xuyên giúp doanh nghiệp phát hiện và xử lý kịp thời khi bị mất hay hư hỏng hàng hóa. Trên thực tế đến cuối năm doanh nghiệp mới tiến hành công tác kiểm kê hàng hóa trong kho, như vậy nếu có những hàng hóa bị hư hỏng trong quá trình lưu trữ thì doanh nghiệp sẽ không kịp thời xử lý sẽ dẫn đến những tổn thất kinh tế, ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh.

Doanh nghiệp nên hoàn thiện công tác kiểm kê kho, tiến hành kiểm kê thường xuyên hàng tháng hoặc hàng quý để kịp thời phát hiện những loại hàng hóa bị thiếu hụt hay còn dư thừa, ít dùng xuất bán để từ đó có những biện pháp xử lý kịp thời cũng như đề ra các biện pháp khắc phục và những quyết định thu mua, xuất bán hàng hóa. Công tác kiểm kê thường sử dụng thước đo hiện vật để đo lường cũng như đo, đếm tại chỗ. Khi phát hiện thừa, thiếu hàng hóa tại kho, kế toán phải xác định nguyên nhân và ghi sổ kế toán.

Việc kiểm tra kho định kỳ nên được thực hiện 3 tháng một lần hoặc tiến hành kiểm tra đột xuất nhằm mục đích: xác nhận số lượng (phù hợp với hồ sơ hàng hóa), chất lượng (nhận biết, hư hại, suy giảm chất lượng, bao gói), hay phát hiện kịp thời những mặt hàng lỗi. Kết quả kiểm tra phải được ghi lại trong biên bản kiểm kho. Mọi sản phẩm không phù hợp được phát hiện phải được cách ly, đánh dấu và chờ ý kiến xử lý của Giám đốc

KẾT LUẬN

Trong điều kiện kinh tế thị trường hiện nay việc tổ chức công tác kế toán hàng hóa đúng đắn, chính xác và kịp thời sẽ đánh giá được hiệu quả kinh doanh của đơn vị. Từ đó, những nhà quản lý doanh nghiệp sẽ có biện pháp thúc đẩy quá trình tuần hoàn vốn và mở rộng kinh doanh tăng lợi nhuận.

Qua thời gian thực tập tại toán tại Công ty cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng và thương mại Tường Lâm và nghiên cứu đề tài: “Hoàn thiện tổ chức kế toán hàng hóa tại toán tại Công ty cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng và thương mại Tường Lâm” đã giúp em nhận thức được vai trò của công tác kế toán hàng hóa.

Do nội dung của đề tài khóa luận rộng và phức tạp, đòi hỏi phải có những kinh nghiệm và kiến thức thực tiễn. Với trình độ còn có hạn, thời gian thực tập tại công ty không dài, bài khóa luận của em không tránh khỏi những thiếu sót. Em rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của thầy cô và các bạn để bài khóa luận của em đầy đủ và hoàn thiện hơn.

Cuối cùng, em xin chân thành gửi lời cảm ơn đến thầy giáo Thạc sỹ Nguyễn Văn Thụ đã trực tiếp hướng dẫn em tận tình, cùng các thầy cô trong khoa Quản Trị Kinh Doanh và toàn thể ban lãnh đạo cùng các anh chị phòng kế toán tại Công ty cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng và thương mại Tường Lâm đã giúp đỡ em hoàn thành bài khóa luận này.

Em xin chân thành cảm ơn!

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2020

Sinh viên thực hiện

Vũ Thị Lan Anh